

HỎI ĐÁP

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ ĐẢNG CSVN

Câu 1: Trình bày hoàn cảnh lịch sử và phân tích các yếu tố đã góp phần để lãnh tụ Nguyễn ái Quốc tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin và tìm cho cách mạng Việt Nam một con đường đúng đắn?

1. Hoàn cảnh lịch sử

a. Hoàn cảnh quốc tế

- Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là thời kỳ chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa đế quốc. Cùng với những mâu thuẫn vốn có giữa giai cấp vô sản và tư sản, còn xuất hiện những mâu thuẫn mới, trong đó có những mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc.

- Giai cấp công nhân đã phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, được trang bị lý luận Mác-Lênin, ý thức tổ chức, chính trị và giác ngộ cách mạng không ngừng được nâng cao, chứng tỏ là một lực lượng chính trị độc lập có khả năng tập hợp, đoàn kết những người bị áp bức, lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới.

- Sự thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga (1917) mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người.

- Quốc tế cộng sản được thành lập (1919) đã đóng vai trò to lớn đối với phong trào cộng sản và sự ra đời của hàng loạt Đảng cộng sản trên thế giới.

a. Hoàn cảnh trong nước.

- Sau thất bại của phong trào yêu nước theo các khuynh hướng chính trị khác nhau, cách mạng nước ta đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

- Nhu cầu bức thiết đặt ra lúc này là cần phải tìm ra một đường lối cứu nước đúng đắn, đáp ứng được những nhu cầu của cách mạng Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển

của thời đại. Nhiều chiến sĩ yêu nước vẫn tiếp tục đi tìm đường cứu nước. Nguyễn ái Quốc là một trong những chiến sĩ đó.

2. Các yếu tố đã góp phần để lãnh tụ Nguyễn ái Quốc tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin.

a. Yếu tố dân tộc.

- Nguyễn ái Quốc là người kế thừa một cách xuất sắc những giá trị truyền thống văn hoá đẹp của dân tộc. Đó là truyền thống bất khuất, cần cù lao động, yêu hoà bình, trọng đạo lý....mà nổi bật hơn cả là truyền thống yêu nước.

a. Yếu tố bản thân.

- Sinh ra trong một gia đình nho học yêu nước, lớn lên trên quê hương giàu truyền thống đấu tranh bất khuất, lại được tiếp nhận sự giáo dục của gia đình theo tư tưởng yêu nước, thương dân....tất cả đã hình thành cho Nguyễn ái Quốc lòng căm thù giặc Pháp xâm lược và phong kiến tay sai, thông cảm với nỗi khổ của nhân dân, ngay từ thời niên thiếu. Tuy chịu ảnh hưởng tinh thần yêu nước của cha anh, nhưng bằng suy nghĩ độc lập, trí tuệ thiên tài đã tạo cho Người một chí hướng hoàn toàn khác với các phong trào yêu nước đương thời. Người sớm thấy những hạn chế, sai lầm của các nhà cách mạng tiền bối nên đã chọn hướng đi sang Tây Âu vừa để tâm xem xét tình hình, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm của các cuộc cách mạng diễn hình trên thế giới, vừa tham gia lao động và đấu tranh trong hàng ngũ giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước để tìm đường cứu nước. Đó là sự lựa chọn sáng suốt, đúng đắn, mang tầm vóc lịch sử.

- Ngay từ thời trẻ Người đã bộc lộ những phẩm chất giàu lòng nhân ái, ham hiểu biết, có hoài bão lớn, có chí cứu nước....những phẩm chất đó đã được rèn luyện và phát huy trong quá trình hoạt động cách mạng của Người. Nhờ vậy, giữa nhiều học thuyết, quan điểm khác nhau, Người đã biết tìm hiểu, phân tích kết hợp lý luận với thực tiễn để tìm ra chân lý “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

a. Yếu tố thời đại.

- Nguyễn ái Quốc sinh ra và lớn lên trong thời đại có nhiều chuyển biến quan trọng. Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, Người đã có mặt ở Châu Âu-trung tâm của những sự kiện lịch sử làm chấn động thế giới. Được tiếp cận với những biến cố lớn của thời đại,

trực tiếp tham gia vào những hoạt động chính trị sôi nổi, được nghiên cứu lý luận đã giúp Nguyễn ái Quốc dần dần nhận thức được qui luật phát triển của lịch sử và chân lý của thời đại. Đặc biệt, Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa đã mở ra cánh cửa để Người đi đến với chủ nghĩa Mác-Lênin và cách mạng vô sản.

-Năm 1920 tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp với việc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp, Người khẳng định sự lựa chọn dứt khoát: Đứng hẳn về phía Chủ nghĩa Mác-Lênin và quốc tế cộng sản.

Câu2:Phân tích và chứng minh rằng: con đường cứu nước của Việt Nam do lãnh tụ Nguyễn

áiQuốc lựa chọn phù hợp với yêu cầu phát triển của lịch sử cách mạng Việt Nam?

1.Chủ tịch HỒ Chí Minh đi tìm con đường cứu nước trong hoàn cảnh phong trào yêu nước Việt Nam đang khủng hoảng sâu sắc về đường lối.

-Sự xâm lược và thống trị của đế quốc Pháp không những làm cho dân tộc ta mất độc lập, chủ quyền mà còn kìm hãm nước ta trong vòng lạc hậu.

-Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp càng trở nên sâu sắc.

-Đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành lại nền độc lập cho nước nhà là một đòi hỏi bức thiết của dân tộc ta.

-Ngay từ khi thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta, tuy phong trào yêu nước chống Pháp đã diễn ra mạnh mẽ liên tục nhưng đều không giành được thắng lợi. Một trong những nguyên nhân thất bại là nhân dân ta chưa có một đường lối cách mạng thích hợp với thời đại mới của lịch sử, thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, chưa có một lực lượng lãnh đạo có đủ điều kiện đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thành công.

-Sự nghiệp giải phóng dân tộc càng lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước. Vấn đề đặt ra lúc này là: Cần phải tìm một con đường cứu nước khác với con đường phong kiến và con đường dân chủ tư sản. Đó là một đòi hỏi tất yếu của cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.

1. HỒ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

-Ngày 5-6-1911: HỒ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc . Người sang Pháp , hướng về nơi có những tư tưởng tiến bộ “Tự do”, “Bình đẳng”, “Bác ái”. Người đi nhiều nước Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi....Người muốn “xem xét” họ làm như thế nào để trở về giúp đồng bào “cứu nước”.

-Trong thời gian sống và lao động ở nước ngoài. Người đã tham gia vào các hoạt động chính trị và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và lao động các nước, được tiếp xúc với nhiều sự kiện lịch sử quan trọng.

-Qua thực tiễn đấu tranh , qua học tập và nghiên cứu các học thuyết cách mạng khác nhau. HỒ Chí Minh đã sớm nhận thức được những chân lý về giai cấp , dân tộc và thời đại . Người thấy rõ chủ nghĩa đế quốc , chủ nghĩa thực dân là nguồn gốc của mọi sự đau khổ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở thuộc địa. Người khâm phục các cuộc cách mạng tư sản , nhưng Người cho rằng những cuộc cách mạng này là “không đến nơi”, vì nó không thực sự mang lại hạnh phúc cho nhân dân . Và quyết định: Cách mạng Việt Nam không thể đi theo con đường này.

-Cách mạng tháng Mười thắng lợi là một sự kiện đặc biệt quan trọng. Nó mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.

-Cách mạng tháng Mười có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển tư tưởng chính trị của HỒ Chí Minh. Người đã tìm thấy ở đây những tư tưởng mới chỉ ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

-Việc HỒ Chí Minh bỏ phiếu tán thành quốc tế thứ III và thành lập Đảng Cộng sản Pháp năm 1920 khẳng định sự lựa chọn dứt khoát của Người: Đúng hẳn về phía cách mạng tháng Mười và Quốc tế cộng sản.

-Sự lựa chọn đó cũng là bước quan trọng , khẳng định HỒ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho nhân dân ta. Đó là con đường giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác-Lênin, kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp công nhân , nhân dân lao động và giải phóng toàn xã hội .Cốt lõi của con đường cứu nước của HỒ Chí Minh là độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội -Đó là con đường cứu nước đúng đắn nhất vì nó

đáp ứng được những yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Câu 3: Trình bày những yếu tố hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời?

1. Những yếu tố hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam

-Yếu tố bên trong

+Trước sự đàn áp, bóc lột hết sức dã man và tàn bạo của thực dân Pháp. Ở Việt Nam lúc này đã có một số đảng đứng lên lãnh đạo quần chúng nổi dậy nhưng vẫn chỉ mang tính tự phát. Đặc biệt các đảng này tuy cùng một chí hướng là đem lại lợi ích cho người dân nhưng lại đi theo những con đường khác nhau có thể dẫn đến thực dân Pháp lợi dụng mà gây chia rẽ, dễ triệt phá. Trước tình hình đó, việc thống nhất các đảng phải thành một chính đảng duy nhất là một yêu cầu cấp bách.

+Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp nước ta trong thời đại mới.

+Sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào yêu nước và phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ này ngày càng phát triển.

+Sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của giai cấp công nhân

-Yếu tố bên ngoài: Hình thành Đảng cộng sản Việt Nam là một yêu cầu cấp thiết để hoà nhập với phong trào công nhân thế giới và các cuộc đấu tranh dân tộc dân chủ trên thế giới. Dẫn đến các hoạt động hợp pháp hơn của đảng đối với thực dân Pháp và quốc tế.

-Tạo ra khả năng thuận lợi để liên kết giữa các đảng cộng sản ở các nước có quan hệ với nhau theo mục tiêu chung.

1. ý nghĩa

-Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng. Hội nghị đã đáp ứng đòi hỏi bức thiết của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam lúc bấy giờ.

-Thành quả lớn nhất mà Hội nghị mang lại cho đất nước là đã quy tụ toàn bộ phong trào công nhân và phong trào yêu nước dưới sự lãnh đạo của một đội tiên phong duy nhất của cách mạng, với đường lối cách mạng đúng đắn, dẫn tới sự thống nhất về tư tưởng và hành động của phong trào cách mạng cả nước.

-Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là mốc đầu tiên xây dựng truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng.

-Thắng lợi của Hội nghị là kết quả tất yếu của 10 năm chuẩn bị công phu, đấu tranh gian khổ, quyết liệt chống mọi âm mưu khủng bố và lừa bịp của đế quốc tay sai; là thắng lợi của hệ tư tưởng và đường lối chính trị của giai cấp công nhân chống hệ tư tưởng và đường lối chính trị của giai cấp tư sản.

-Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

-Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là điều kiện cơ bản, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.-Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là điều kiện cơ bản, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam từ đó về sau.

-Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là biểu hiện sự xác lập vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng nước ta.

-Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở đầu một thời đại mới trong lịch sử nước ta-thời đại mà giai cấp công nhân đứng ở trung tâm kết hợp các trào lưu cách mạng, là giai cấp quyết định nội dung và phương hướng phát triển chính của xã hội Việt Nam; thời đại mà nhân dân ta làm ra lịch sử một cách tự giác và có tổ chức; thời đại mà nhân dân Việt Nam không chỉ làm nên lịch sử về vang của mình mà còn góp phần vào sự nghiệp chung của các dân tộc bị áp bức, xoá bỏ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập và tiến bộ xã hội.

-Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

-Với đường lối đúng đắn, sáng tạo, từ khi ra đời và cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết được các lực lượng yêu nước, đã lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn.

-Đánh giá sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam nước ta. Nó chứng tỏ rằng, giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”.

-Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh- người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng.

Câu 4: Phân tích những yếu tố góp phần làm cho Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã có đường lối cách mạng đúng đắn?

Xem câu 3

Câu 5: Trình bày nội dung đường lối cách mạng Việt Nam thể hiện trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do lãnh tụ Nguyễn ái Quốc soạn thảo và được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3-2-1930?

1. Hoàn cảnh lịch sử.

-Hội nghị thành lập Đảng (từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930) họp ở bán đảo Cửu Long (Hương Cảng-Trung Quốc). Dưới sự chủ trì của Nguyễn ái Quốc, Hội nghị nhất trí họp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua một số văn kiện quan trọng, trong đó có Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng do Nguyễn ái Quốc khởi thảo.

1. Nội dung cơ bản của Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt đã vạch ra những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng Việt Nam, đó là:

-Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thuộc phạm trù cách mạng vô sản bao gồm ba nội dung gắn bó với nhau: dân tộc , dân chủ và chủ nghĩa xã hội .

-Trong giai đoạn thực hiện chiến lược cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng thổ địa, nhiệm vụ của cách mạng về các phương diện chính trị , kinh tế, xã hội là:

+Về chính trị : Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến , làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập; dựng ra Chính phủ công, nông, binh; tổ chức ra quân đội công-nông.

+Về kinh tế : Thủ tiêu hết các thứ quốc trái, thu hết sản nghiệp lớn như: công nghiệp , vãn tải, ngân hàng... của tư sản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công,nông, binh....Thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công và chia cho dân cày nghèo. Miễn thuế cho dân nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp ;thi hành luật; ngày làm 8 giờ.

+Về phương diện xã hội : Dân chúng được tự do, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hoá.

-Về giai cấp lãnh đạo và lực lượng cách mạng :

“1.Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

2.Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trực bọn đại địa chủ và phong kiến .

3.Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày như: công hội, hợp tác xã.... khởi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư sản quốc gia.

4.Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức trung nông, Thanh niên, Tân Việt....để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp .Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng như: Đảng Lập hiến....thì phải đánh đổ.

5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường lối thỏa hiệp”

- Như vậy, lực lượng cách mạng bao gồm các giai cấp và tầng lớp như công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc và các cá nhân yêu nước thuộc tầng lớp địa chủ vừa và nhỏ, trong đó giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.

- Về đoàn kết quốc tế:

+ Đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt đã phát triển thêm một số luận điểm quan trọng trong tác phẩm *Đường cách mệnh* như tính chất Đảng, chia ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản cách mạng cho nông dân nghèo, lợi dụng mâu thuẫn có nguyên tắc.... Cương lĩnh chính trị của Đảng ra đời sau Nghị quyết Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ XI khoảng một năm rưỡi, Nguyễn ái Quốc đã tiếp thu nhiều tư tưởng đúng đắn, đồng thời đã không chịu ảnh hưởng một số quan điểm “tả” của Quốc tế cộng sản.

1. ý nghĩa lịch sử

Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt do Nguyễn ái Quốc khởi thảo là Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là một Cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới. Độc lập, tự do gắn liền với định hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh này.

Câu 6: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử?

1. Hoàn cảnh lịch sử dẫn đến việc ra đời của Đảng là một tất yếu lịch sử.

a. Hoàn cảnh quốc tế.

- Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) thắng lợi mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại, có tác động thức tỉnh các dân tộc đang đấu tranh giải phóng.

- Những tư tưởng cách mạng cấp tiến dội vào các nước thuộc địa.

a. Trong nước.

- Sự khai thác và bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp đã làm gay gắt thêm các mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam.

- Tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội, đặc biệt là các mâu thuẫn dân tộc và giai cấp đã dẫn đến nhu cầu đấu tranh để tự giải phóng.

- Độc lập dân tộc và tự do dân chủ là nguyện vọng tha thiết cả nhân dân ta: là nhu cầu bức thiết của dân tộc.

1. Sự ra đời của Đảng là kết quả của quá trình lựa chọn con đường cứu nước.

- Cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược giành độc lập dân tộc tuy diễn ra liên tục mạnh mẽ, nhưng các phong trào đều lần lượt bị thất bại vì đã không đáp ứng được những yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

- Trong khi phong trào yêu nước theo khuynh hướng chính trị khác nhau đang bế tắc về đường lối thì khuynh hướng vô sản thắng thế: Phong trào dân tộc đi theo khuynh hướng vô sản.

- Đảng Cộng sản ra đời để giải quyết sự khủng hoảng này.

1. Đảng ra đời là sự kết hợp của chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

- Từ sự phân tích vị trí kinh tế xã hội của giai cấp trong xã hội Việt Nam cho thấy chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng.

- Nhiệm vụ giải phóng dân tộc đã đặt lên vai giai cấp công nhân Việt Nam.

- Phong trào công nhân ra đời và phát triển là một quá trình lịch sử tồn tại tự nhiên. Muốn trở thành phong trào tự giác nó phải được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; Vũ khí lý luận và tư tưởng của giai cấp công nhân

- Giai cấp công nhân muốn lãnh đạo cách mạng được thì phải có Đảng cộng sản.

- Sự thành lập Đảng cộng sản là quy luật của sự vận động của phong trào công nhân từ tự phát thành tự giác, nó được trang bị bằng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

-Nguyễn ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên tìm thấy chủ nghĩa Mác-Lênin và con đường giải phóng dân tộc theo đường lối cách mạng vô sản.

-Nguyễn ái Quốc thực hiện công cuộc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

-Chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào Việt Nam đã thúc đẩy phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển.

-Các phong trào đấu tranh từ năm 1925 đến năm 1929 chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đang trở thành một lực lượng độc lập. Tình hình khách quan ấy đòi hỏi phải có một Đảng cộng sản lãnh đạo.

-Ba tổ chức cộng sản ra đời là: Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng liên đoàn đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của phong trào cách mạng

-Ngày 3-2-1930 thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng, đó là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 7: Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung, ý nghĩa lịch sử và hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời với đường lối cách mạng đúng đắn, đã lãnh đạo quần chúng đẩy lên phong trào cách mạng rộng lớn chưa từng có trước đó.

-Đang lúc phong trào cách mạng phát triển đến đỉnh cao, Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng-Trung Quốc (từ ngày 14 đến ngày 31-10-1930). Hội nghị đã thông qua Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cần kíp của Đảng, thông qua Điều lệ Đảng và Điều lệ các tổ chức quần chúng. Hội nghị đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị cử ra Ban thường vụ Trung ương và cử đồng chí Trần Phú làm Tổng bí thư. Hội nghị thảo luận và thông qua bản Luận cương chính trị của Đảng.

1. Nội dung cơ bản của Luận cương chính trị

Bản luận cương chính trị gồm 13 mục, trong đó tập trung vào những vấn đề lớn:

-Về *mâu thuẫn giai cấp* : Luận cương xác định , ở Việt Nam, Lào, Campuchia, mâu thuẫn diễn ra ngày càng gay gắt giữa một bên là là thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên là địa chủ phong kiến , tư bản và đế quốc chủ nghĩa.

-Về *tính chất cách mạng Đông Dương*: “Trong lúc đầu , cuộc cách mạng Đông Dương sẽ làm một cuộc cách mạng tư sản dân quyền....nhờ vô sản giai cấp chuyên chính các nước giúp sức mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản mà đấu tranh thẳng lên con đường chủ nghĩa xã hội”.

-Về *nhiệm vụ cách mạng* : “Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải đấu tranh để đánh đổ các di tích phong kiến , đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là đấu tranh để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thẳng lợi: mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa”.

-Về *lực lượng cách mạng* : “Vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thẳng lợi được”.

+Tư bản thương mại , tư bản công nghệ ,khi phong trào quần chúng nổi lên cao thì bọn này sẽ theo đế quốc .

+Tiểu tư sản có nhiều hạng: thủ công nghiệp đối với phong trào cách mạng vô sản, hạng này cũng có ác cảm....rất do dự.

+Bọn thương gia không tán thành cách mạng .

+Trí thức-tiểu tư sản, học sinh.... đại biểu quyền lợi cho tất cả giai cấp tư bản bản xứ.

-Về *phương pháp cách mạng* : “Lúc thường thì phải tùy theo tình hình mà đặt khẩu hiệu “phần ít” để bênh vực lợi quyền cho quần chúngĐến lúc cách mạng lên rất mạnh, giai cấp thống trị đã rung động, các giai cấp đứng giữa muốn bỏ về phe cách mạngĐảng

phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chính phủ của địch....Võ trang bạo động không phải là một việc thường....phải theo khuôn phép nhà binh”.

-Về Đảng: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương, là cần phải có một đường lối chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải tranh đấu mà trưởng thành, “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm gốc”.

-Về quan hệ quốc tế: Luận cương chính trị chỉ rõ: “Vô sản Đông Dương phải liên lạc mật thiết với vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp để làm mặt trận vô sản “mẫu quốc” và thuộc địa cho sức tranh đấu cách mạng được mạnh lên”.

-Luận cương đã khẳng định lại nhiều vấn đề căn bản thuộc về chiến lược cách mạng ở nước ta mà Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt đã nêu như mục đích, tính chất của cách mạng trong giai đoạn đầu là làm cách mạng tư sản dân quyền (tức cách mạng dân tộc dân chủ) với hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến , nhằm thực hiện độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nông dân. Cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi sẽ lập ra nhà nước công nông sau đó sẽ chuyển thắng sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa; giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là hai động lực chính của cách mạng , trong đó giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam liên kết mật thiết với giai cấp vô sản các nước và các dân tộc thuộc địa.

-Nội dung trên phản ánh sự giống nhau căn bản giữa Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt và Luận cương chính trị trên những vấn đề then chốt của lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, đã bước đầu khẳng định một số vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam. Luận cương còn xác định thêm con đường đúng đắn tiến lên giành chính quyền phải là con đường cách mạng bạo lực của quần chúng .

1.Hạn chế

-Chưa xác định rõ mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa nên không nêu được vấn đề dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp , về vấn đề cách mạng ruộng đất.

-Đánh giá không đúng khả năng cách mạng , mặt tích cực , tinh thần yêu nước của các giai cấp, tầng lớp khác ngoài công nông trong cách mạng giải phóng dân tộc .

-Chưa thấy được sự phân hoá trong giai cấp địa chủ phong kiến , nên không đề ra được vấn đề lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc .

-Những hạn chế trên được Đảng khắc phục dần trong quá trình lãnh đạo cách mạng .

1.ý nghĩa lịch sử .

Cùng với *Chính cương vắn tắt* , *Sách lược vắn tắt*, *Luận cương chính trị* tháng 10-1930 của Đảng đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Đông Dương, vạch ra con đường cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến , đáp ứng những đòi hỏi của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Câu8:Căn cứ vào đâu để nói: Xô viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của cao trào cách mạng

1930-1931? Vì sao Xô viết Nghệ Tĩnh đạt được đỉnh cao đó? Vì sao ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động được cao trào 1930-1931?

1.Xô Viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của cao trào cách mạng 1930-1931 do:-Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã tác động nặng nề đến nền kinh tế Đông Dương. Nhiều nhà máy, xí nghiệp , đồn điền đã bị thu hẹp quy mô sản xuất . Hàng vạn công nhân bị sa thải. Đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động vô cùng khó khăn....do đó họ chỉ có một con đường là vùng dậy đấu tranh .

-Nhân dân ta vốn có truyền thống đấu tranh anh dũng. Sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930), thực dân Pháp đã lập Hội đồng để hình thường trực, đưa hàng loạt chiến sĩ yêu nước lên máy chém. Lòng căm thù của các tầng lớp nhân dân Việt Nam đối với bọn thực dân đế quốc càng sâu sắc. Do đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam phong trào đấu tranh của quần chúng đã phát triển mạnh mẽ khắp ba miền Bắc-Trung-Nam, phong trào phát triển thành cao trào cách mạng diễn ra hết đợt này đến đợt khác cho tới giữa năm 1931.

-Nghệ Tĩnh là nơi phong trào cách mạng phát triển nhất: Khí thế phong trào sục sôi , quyết liệt, rộng khắp ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Một hình thức chính quyền nhân dân kiểu Xô-Viết được thành lập.

1. Vì sao Xô Viết Nghệ Tĩnh lại đạt được đỉnh cao đó?

- Vì những nguyên nhân chung của cao trào cách mạng 1930-1931, như tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933)... Đặc biệt Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã kịp thời lãnh đạo quần chúng cả nước đứng lên đấu tranh .

- Vì nguyên nhân riêng trong điều kiện cụ thể của Nghệ Tĩnh: Thuộc những tỉnh nghèo nhất Việt Nam, lại bị đế quốc phong kiến bóc lột cùng cực, được thừa hưởng những truyền thống cách mạng lâu đời của địa phương, có một số cơ sở công nhân ở Vinh-Bến Thuỷ là trung tâm kỹ thuật lớn nhất Trung Kỳ, tổ chức cơ sở Đảng ở Nghệ Tĩnh khá mạnh....

1. Đảng Cộng sản Việt Nam mới ra đời đã phát động được cao trào 1930-1931 vì:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 là kết quả tất yếu của những mâu thuẫn kinh tế , chính trị trong lòng xã hội Việt Nam lúc đó.

- Tuy mới ra đời, song Đảng đã nắm bắt quy luật phát triển khách quan của xã hội Việt Nam.

- Đảng có đường lối chính trị đúng đắn ngay từ khi mới ra đời, có sức tập hợp lực lượng rất to lớn. Vừa mới ra đời, Đảng đã kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống đế quốc Pháp và phong kiến tay sai, giành độc lập, tự do. Hệ thống tổ chức Đảng vững chắc, các cấp bộ Đảng có năng lực tổ chức thực tiễn, Đảng có uy tín trong quần chúng Sự ra đời của Đảng ; là nhân tố quyết định dẫn đến cao trào cách mạng 1930-1931.

Câu 9: Trình bày vị trí, đặc điểm và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam và nhận xét về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam?

1. Vị trí, đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam trước khi Đảng ra đời.

Giai cấp công nhân Việt Nam xuất hiện khi có sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản Pháp vào Việt Nam. Tuy còn non trẻ , số lượng ít, trình độ văn hoá và kỹ thuật còn thấp nhưng giai cấp công nhân Việt Nam đã có một vị trí lịch sử quan trọng.

a. Vị trí kinh tế – xã hội

-Giai cấp công nhân là một bộ phận quan trọng nhất cấu thành lực lượng sản xuất của xã hội . Họ đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất, nằm trong mạch máu kinh tế quan trọng.

-Là giai cấp thực sự cách mạng .Bởi vì họ đại diện cho một lực lượng sản xuất được xã hội hoá ngày càng cao. Lao động của họ làm ra tuyệt đại bộ phận của cải trong xã hội .

-Là giai cấp đứng ở vị trí trung tâm, quyết định nội dung , phương hướng phát triển của thời đại.

a. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam.

-Giai cấp công nhân Việt Nam tuy sinh trưởng trong một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến đầu thế kỷ XX chỉ trên 1% số dân, trình độ văn hoá, kỹ thuật thấp nhưng có đầy đủ đặc điểm của giai cấp vô sản hiện đại: đại biểu cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất, triệt để cách mạng , có ý thức tổ chức và kỷ luật....

-Giai cấp công nhân Việt Nam còn có những đặc điểm riêng:

+Ra đời trước giai cấp tư sản.

+Sinh trưởng trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến , chịu ba tầng áp bức, bóc lột nặng nề của đế quốc phong kiến và tư bản.

+Xuất thân từ người nông dân lao động bị bán cùng hoá và vẫn còn quan hệ nhiều mặt với nông dân: giai cấp công nhân Việt Nam có cơ sở thuận lợi để thiết lập khối liên minh vững chắc với nông dân.

+Là người công nhân của một dân tộc bị mất nước, khi giác ngộ cách mạng, họ dễ thấy ngay chủ nghĩa đế quốc vừa là kẻ áp bức giai cấp mình, vừa là kẻ cướp nước mình. Lợi ích giai cấp gắn chặt với lợi ích dân tộc , cho nên họ là người đại biểu trung thành nhất cho cuộc đấu tranh vì giai cấp , vì dân tộc . Họ là người có khả năng tập hợp rộng rãi các giai cấp và các tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và chống phong kiến . Họ là người xứng đáng duy nhất giương cao ngọn cờ độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội .

+Sẵn có truyền thống cách mạng kiên cường của dân tộc , vừa lớn lên được tiếp thu ngay chủ nghĩa Mác-Lênin và sớm có Đảng tiên phong lãnh đạo , giai cấp công nhân Việt Nam nhanh chóng trở thành một lực lượng chính trị độc lập, thống nhất trong cả nước.

+Giai cấp công nhân Việt Nam bước lên vũ đài chính trị sau khi cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc đang ở trong thời kỳ sôi nổi. Điều kiện lịch sử đó càng nâng cao uy thế chính trị và tinh thần , tạo cho giai cấp công nhân Việt Nam một sức mạnh to lớn, sớm nắm quyền lãnh đạo cách mạng . Giai cấp công nhân không chỉ là giai cấp lãnh đạo mà còn cùng với giai cấp nông dân , là lực lượng chủ yếu của cách mạng

Đánh giá về giai cấp công nhân Việt Nam, HỒ Chí Minh viết: “Chỉ có giai cấp công nhân là dũng cảm nhất, cách mạng nhất....giai cấp công nhân ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng, tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam”

1.Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

-Các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam đã diễn ra ngay từ khi mới được hình thành để chống lại chế độ bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp. Từ những hình thức đấu tranh ban đầu như: bỏ trốn tập thể, đập phá máy móc....đến những hình thức đấu tranh đình công, bãi công....

-Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, lực lượng công nhân phát triển đông đảo và tập trung hơn, các cuộc đấu tranh cũng nổ ra liên tiếp mạnh mẽ ở các vùng trung tâm công nghiệp : Hà Nội, Sài Gòn....1925, công nhân Ba Son bãi công. Từ 1919 đến 1925 có 25 cuộc đấu tranh riêng biệt của công nhân .

-Phong trào đấu tranh ngày càng có ý thức, có tổ chức hơn, bắt đầu tổ chức công hội. Bên cạnh các yêu sách về kinh tế đã có những yêu sách về chính trị .

-Công nhân cũng tham gia vào phong trào đấu tranh yêu nước và giải phóng dân tộc .

-Nhìn chung phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân thời kỳ này đã phát triển mạnh mẽ..song vẫn còn đang trong thời kỳ đấu tranh tự phát. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân cũng như phong trào dân tộc lúc này đòi hỏi phải có sự chỉ dẫn của lý luận cách mạng khoa học để sớm đưa phong trào lên giai đoạn cao hơn-giai đoạn đấu tranh tự giác.

Câu 10: Trình bày những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

1. Tác động của chính sách thống trị thuộc địa đối với Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX dẫn đến những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam.

Từ một xã hội phong kiến độc lập, Việt Nam đã mất hẳn chủ quyền thống nhất và trở thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, phụ thuộc vào nước Pháp.

- Do đó đã có những biến đổi sâu sắc về kinh tế - xã hội.

+ Về kinh tế: Mang tính chất tư bản, thực dân, nhưng đồng thời còn mang một phần tính chất phong kiến.

+ Về xã hội: Bên cạnh mâu thuẫn cơ bản vốn có là giữa nhân dân, trước hết là nông dân với địa chủ phong kiến vẫn tiếp tục tồn tại, nay xuất hiện một mâu thuẫn mới, bao trùm lên tất cả là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với đế quốc thực dân Pháp. Đây vừa là mâu thuẫn cơ bản, vừa là mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam - Một xã hội thuộc địa của Pháp.

+ Về giai cấp:

Các giai cấp xã hội bị biến đổi:

Giai cấp địa chủ phong kiến: Vốn là giai cấp thống trị nay đầu hàng đế quốc, dựa vào chúng để áp bức bóc lột nhân dân ta. Vì vậy đây là đối tượng của cách mạng. Song do chính sách cai trị phần đông của thực dân Pháp, một bộ phận địa chủ nhỏ và vừa đã có những phản ứng đối với chính sách thống trị của thực dân Pháp.

+ Giai cấp công nhân: chiếm hơn 90% dân số, bị đế quốc, địa chủ bóc lột nặng nề vì vậy căm thù thực dân, phong kiến, khao khát độc lập và ruộng đất, họ tham gia tích cực vào các cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến. Nhưng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, họ không thể đóng vai trò lãnh đạo vì không đại diện cho một phương thức sản xuất tiên tiến, chỉ có đi theo giai cấp công nhân, nông dân mới phát huy được vai trò tích cực của mình.

+Các giai cấp mới xuất hiện: Giai cấp công nhân , giai cấp tư sản ra đời, giai cấp tiểu tư sản ngày càng đông đảo.

Do vậy, xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản chính là:

-*Một là:* Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp xâm lược và bọn tay sai.

-*Hai là:* mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam chủ yếu là giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Hai mâu thuẫn đó gắn chặt với nhau. Trong đó mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai là mâu thuẫn chủ yếu. Mâu thuẫn đó ngày càng trở nên sâu sắc và gay gắt.

1.Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam

-Từ lâu dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, một tinh thần đấu tranh anh hùng và bất khuất. Từ sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, nhân dân ta đã đứng lên kháng chiến không ngừng để bảo vệ nền độc lập dân tộc .

-Hoà nhập phong trào dân tộc ở Việt Nam vào các cao trào Phương Đông thức tỉnh trên cơ sở một xã hội với kết cấu giai cấp đã biến chuyển theo một trào lưu tư tưởng mới mang nội dung và hình thức tổ chức chính trị mới.

-Thức tỉnh đối với những sĩ phu yêu nước và tiến bộ của Việt Nam bằng các trào lưu tư sản Trung Quốc, tư tưởng cải lương của Lương Khải Siêu....

-Phát động các phong trào đấu tranh dân tộc bằng cách đề xướng và tập hợp của nhiều tổ chức chính trị theo khuynh hướng dân chủ tư sản mang các màu sắc và các mức độ khác nhau.

Câu 11: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam nhanh chóng phục hồi được tổ chức đảng và phong trào cách mạng của quần chúng những năm 1932-1935? ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng (3/1935).

1.Tình hình sau cao trào cách mạng năm 1930-1931.

Hoảng hốt trước cao trào cách mạng năm 1930-1931, đế quốc Pháp khủng bố hết sức dã man nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản, chúng đã bắt giam 246.532 người. Riêng ở Bắc Kỳ từ năm 1930-1931, mở 21 phiên tòa đại hình, xử 1.094 án, trong đó có 64 án tử hình, 114 án khổ sai, 420 án lưu đày biệt xứ. Tòa án Sài Gòn đã mở phiên toàn kết án 8 án tử hình, 19 án chung thân. Bọn thực dân dùng mọi cực hình để giết hại các chiến sĩ cộng sản. Từ 1930 đến 1933 ở Côn Đảo có 780 chiến sĩ cộng sản hy sinh ở các nhà tù Đắc Pao, Đắc Pếch có 295 tù nhân, sau thời gian ngắn chỉ còn 50 người sống sót. Cùng với chính sách khủng bố trắng, chúng ra sức lừa bịp dân. Năm 1932 chúng làm rùm beng việc tên vua Bảo Đại “hồi loạn” với chương trình cải cách lừa bịp....

1. Chủ trương của Đảng.

a. Phải giữ vững và bảo vệ đường lối của Đảng, thể hiện ở cuộc đấu tranh trong nhà tù chống tư tưởng quốc gia hẹp hòi của Việt Nam Quốc dân đảng, cuộc đấu tranh chống quan điểm duy tâm phản động của giai cấp tư sản.

b. Phục hồi cơ sở, chấn chỉnh tổ chức.

Mặc dù bị khủng bố hết sức dã man nhưng đa số đảng viên của Đảng vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản.

Các chiến sĩ cộng sản còn bị giam giữ trong nhà tù đã tổ chức bí mật huấn luyện cho đảng viên nâng cao lý luận Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng, tổng kết kinh nghiệm vận động quần chúng. Nhiều tờ báo của các chi bộ nhà tù đã được ấn hành góp phần mài sắc ý chí cho cán bộ đảng viên.

Các đảng viên tại các cơ sở Đảng ở Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng... và nhiều nơi ở miền Nam vẫn kiên cường bám trụ, liên hệ mật thiết với quần chúng, bí mật gây dựng lại cơ sở. Năm 1932, khắp các châu ở Cao Bằng đều có cơ sở Đảng.

Tháng 6-1932 Đảng ra bản “Chương trình hành động” trong nước: các Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, nhiều đoàn thể quần chúng lần lượt được thành lập.

Đầu năm 1934, Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng (do đồng chí Lê Hồng Phong lãnh đạo) được thành lập có nhiệm vụ tập hợp cơ sở mới, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuẩn bị triệu tập Đại hội Đảng.

Tháng 3-1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng được tiến hành ở Ma Cao (Trung Quốc). Đại hội Đảng là một sự kiện lịch sử quan trọng đánh dấu sự khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương, từ trong nước ra ngoài nước sau những năm bị đế quốc Pháp và phong kiến tay sai khủng bố.

c. Chuyển hướng về phương thức tổ chức và phương thức đấu tranh .

-Đảng ta đã tổ chức các hội phổ thông công khai như hội cấy, hội gặt, hội đá bóng, hội đọc sách báo....Thông qua những hình thức tổ chức này, Đảng lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp với địch, phù hợp với khả năng, nguyện vọng bức xúc của quần chúng . Vì vậy phong trào chỉ tạm lắng rồi lần lượt bùng dậy. Ví dụ, đầu năm 1931, công nhân Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bến Tre, Vĩnh Long vẫn tổ chức mít tinh. Sang năm 1932 phong trào cách mạng cả nước được khôi phục, phát triển . Năm 1933 có 344 cuộc bãi công , đặc biệt là những cuộc bãi công của công nhân xe lửa Sài Gòn, Gia Định....Tháng 1-1935 các tỉnh miền núi phía Bắc tổ chức rải truyền đơn, treo cờ đỏ đã bị địch khủng bố và bắt hơn 200 người.

-Trong thời kỳ 1932-1935, mặc dù bị địch khủng bố ác liệt, phong trào quần chúng so với lúc cao trào có tạm thời lắng xuống, nhưng vẫn giữ được khí thế cách mạng , Đảng không những tích cực khôi phục mà còn đẩy mạnh việc phát triển các tổ chức cơ sở Đảng, giữ vững tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng.

1.ý nghĩa

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi căn bản của cuộc đấu tranh giữ gìn và khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương, từ trong nước ra ngoài nước. Thống nhất được phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Trung ương, tạo thành sức mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến đấu mới. Đảng đã nắm vững và kiên trì lãnh đạo cách mạng , đưa phong trào đấu tranh của nhân dân đến thắng lợi.

-Thiếu sót của Đại hội là không nhạy cảm với tình hình mới, không thấy rõ nguy cơ chủ nghĩa phát xít trên thế giới và khả năng mới để đấu tranh chống phát xít , chống phản động thuộc địa, đòi tự do, cơm áo, hoà bình. Do đó, Đại hội không đề ra được những chuyển hướng về chỉ đạo chiến lược và biện pháp phù hợp với tình hình mới. Thiếu sót này đã

được bổ khuyết khi có Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung Ương Đảng tháng 7-1936.

-Sau Đại hội, phong trào cách mạng tuy bị địch khủng bố ác liệt nhưng vẫn tiếp tục được khôi phục và phát triển mạnh. Những tiền đề của cao trào cách mạng mới được chuẩn bị đầy đủ.

Câu 12: Căn cứ vào đâu để nói: Cao trào cách mạng 1930-1931 và Cao trào cách mạng 1936-1939 là những đợt tổng diễn tập của cách mạng tháng Tám năm 1945.

1. Cao trào cách mạng 1930-1931 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Cách mạng Tháng 8-1945.

-Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết-Nghệ Tĩnh là một phong trào quần chúng tự giác và rộng lớn chưa từng có ở Đông Dương, tiến công vào dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai. ảnh hưởng của cao trào vang dội khắp Đông Dương và các thuộc địa. Đây là cuộc tổng diễn tập đầu tiên do Đảng ta lãnh đạo, là bước cần thiết chuẩn bị cho thắng lợi Cách mạng Tháng 8/1945.

+Cao trào cách mạng 1930-1931 khẳng định những nhân tố bảo đảm cho thắng lợi cách mạng Việt Nam.

+Trước hết, cao trào khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng vạch ra là đúng đắn. Đó là đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là đường lối cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến triệt để.

+Cao trào đem lại cho công nhân, nông dân và nhân dân lao động nước ta niềm tin vững chắc vào đường lối cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc do Đảng ta lãnh đạo.

+Cao trào đã “Khẳng định trên thực tế quyền lãnh đạo, năng lực lao động cách mạng của giai cấp công nhân mà đại biểu là Đảng ta”.

+Cao trào đã xây dựng được khối liên minh công nông trong thực tế. Lần đầu tiên giai cấp công nhân sát cánh cùng giai cấp nông dân vùng dậy chống đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền Xô Viết.

+Cao trào cách mạng 1930-1931 rèn luyện đội ngũ đảng viên quần chúng và đem lại cho họ niềm tin vững chắc vào sức mạnh và năng lực sáng tạo của mình.

+Cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô Viết Nghệ Tĩnh là bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, là cái mốc đánh dấu sự trưởng thành của Đảng ta.

-Là cuộc tổng diễn tập lần thứ nhất để tiến tới tổng khởi nghĩa tháng 8/1945.

+Bài học kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chống đế quốc chống phong kiến thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng.

+Xây dựng khối liên minh công nông làm nền tảng cho việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

+Xây dựng chính quyền cách mạng , chính quyền Xô Viết công nông.

+Bài học về xây dựng Đảng ở nước thuộc địa nửa phong kiến .

1.Cao trào cách mạng 1936-1939 là cuộc tổng diễn tập thứ hai của Cách mạng Tháng 8-1945.

-Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thời kỳ 1936-1939 phong trào đấu tranh cách mạng diễn ra sôi nổi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia, thông qua cao trào cách mạng khẳng định đường lối đánh đổ đế quốc và người cày có ruộng tiến lên chủ nghĩa xã hội là chính xác. Vận dụng trong thời kỳ 1936-1939 là chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh , đòi quyền dân sinh dân chủ , đó là những mục tiêu trước mắt phù hợp với tình hình so sánh lực lượng , trình độ giác ngộ và khả năng đấu tranh của quần chúng , nhằm tạo điều kiện thuận lợi mới để tiến lên đấu tranh cho mục tiêu lâu dài.

-Do có đường lối đúng đắn, có mục tiêu sát hợp, đáp ứng nguyện vọng bức thiết của quần chúng nên phong trào đấu tranh rộng khắp, sôi nổi trong phạm vi cả nước.

-Trên cơ sở khối liên minh công nông vững chắc, Đảng đã xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc cách mạng . Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương đã được hình thành trên thực tế. Mặt trận dân chủ bao gồm mọi lực lượng dân chủ và tiến bộ, không phân biệt cách mạng ,quốc gia hay cải lương, không phân biệt người Việt Nam, người Pháp, cùng liên minh đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh , đòi dân sinh dân chủ .

-Đảng ta đã khéo kết hợp các hình thức tổ chức, hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp bí mật, bất hợp pháp để xây dựng lực lượng cách mạng . Thông qua thực hiện đấu tranh Đảng đã xây dựng được đội quân chính trị quần chúng đông đảo có giác ngộ, có tổ chức. Đây là thành quả lớn nhất của Đảng trong thời kỳ 1936-1939, đồng thời là nhân tố , điều kiện chuẩn bị cho thắng lợi cao trào cách mạng 1939-1945.

-Cao trào cách mạng 1936-1939 đã để lại những bài học quý báu: Kết hợp mục tiêu trước mắt với mục tiêu lâu dài giành thắng lợi từng bước, tạo điều kiện giành thắng lợi từng bước, tạo điều kiện giành thắng lợi hoàn toàn. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi tạo điều kiện cho quần chúng đấu tranh , hình thức tổ chức và nội dung hoạt động phong phú linh hoạt, động viên kịp thời trong đấu tranh . Kết hợp tổ chức hoạt động bí mật với tổ chức và hoạt động công khai, hướng hoạt động vào tổ chức bí mật làm chủ yếu. Biết rút lui đúng lúc khi không có điều kiện , kết hợp phong trào đấu tranh trong nước với phong trào quốc tế.

Câu 13: Trình bày thành quả về bài học kinh nghiệm của cách mạng thời kỳ 1936-1939?

1. Những thành quả

-Thực hiện chủ trương chính sách mới, Đảng đã vượt qua bao trở lực, khó khăn do sự đàn áp của kẻ thù, những xu hướng sai lầm, tả khuynh trong nội bộ phong trào. Đảng đã thu được nhiều thắng lợi có ý nghĩa to lớn:

-Uy tín của Đảng lan rộng, thấm sâu vào những tầng lớp quần chúng rộng rãi, đã động viên, giáo dục chính trị , xây dựng tổ chức, đoàn kết đấu tranh cho hàng triệu quần chúng ; thông qua những cuộc đấu tranh chính trị , đấu tranh tư tưởng rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, từ nhà máy đến đồn điền, hầm mỏ đến các làng mạc, thôn xóm.

-Thắng lợi to lớn đó, một lần nữa kiểm nghiệm đường lối cách mạng của Đảng, khẳng định những mục tiêu cơ bản của cách mạng đề ra là chính xác: đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ phong kiến , thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, đi lên chủ nghĩa xã hội . Hướng theo đường lối đó, trong thời kỳ 1936-1939 Đảng đề ra chủ trương cụ thể, chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh , đòi quyền dân sinh dân chủ .

-Chủ trương đó phù hợp với trào lưu cách mạng thế giới và phù hợp với nguyện vọng bức thiết của nhân dân Đông Dương.

-Trên cơ sở liên minh công nông, Đảng ta đã thành công trong việc xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất. Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương đã hình thành bao gồm các lực lượng dân chủ và tiến bộ, không phân biệt cách mạng, quốc gia hay cải lương, người Việt Nam hay người Pháp cũng đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi dân sinh dân chủ.

-Đảng ta đã khéo kết hợp các hình thức tổ chức, hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp với hình thức bất hợp pháp. Nội dung đấu tranh phong phú. Hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp, tập trung đông đảo quần chúng tuyên truyền giáo dục, đấu tranh rèn luyện xây dựng lực lượng chính trị của cách mạng.

-Trên thực tế nhân dân ta đã thu được một số thành quả thiết thực:

+Phong trào Đông Dương đại hội.

+Phong trào đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ

+Buộc thực dân Pháp phải ân xá một số tù chính trị và thi hành một số chính sách về lao động.

1. Bài học kinh nghiệm

-Xác định đúng phương hướng và mục tiêu cụ thể trước điều kiện để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

-Mục tiêu lớn đó là độc lập dân tộc, người cày có ruộng.

-Mục tiêu cụ thể trước mắt là chống bọn phản động ở thuộc địa và tay sai, chống phát xít, chống chiến tranh đòi tự do cơm áo, hoà bình của Đảng có sức mạnh đẩy lên một phong trào cách mạng rộng lớn của quần chúng

-Chủ trương xây dựng mặt trận dân chủ hết sức rộng rãi, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển thuận lợi.

-Giải quyết đúng mối quan hệ giữa hình thức hoạt động , hình thức tổ chức công khai, hợp pháp và bí mật, không hợp pháp để khắc phục tư tưởng ngại khó, chỉ bó mình trong các hình thức bí mật, đồng thời ngăn ngừa có hiệu quả chủ nghĩa công khai, hợp pháp.

Câu 14: Trình bày vai trò của lãnh tụ Nguyễn ái Quốc đối với chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng trong Hội nghị Trung ương lần thứ VIII của Trung ương Đảng (5/1941)?

Ngày 8-2-1941 Nguyễn ái Quốc-Hồ Chí Minh về nước ở vùng Pắc Bó (Hà Quảng-Cao Bằng).

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 họp ở Pắc Bó từ ngày 10 đến 19/5/1941, do Nguyễn ái Quốc chủ trì.

Với cương vị là người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam , đại biểu Quốc tế cộng sản, Người đã cùng các đại biểu tham dự Hội nghị phân tích tình hình thế giới và tình hình Đông Dương trong hoàn cảnh chiến tranh , đề ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng , bao gồm những nội dung sau:

+Dự đoán sự phát triển của tình hình thế giới: “ Nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước để ra Liên Xô một nước xã hội chủ nghĩa thì cuộc chiến tranh lần này sẽ để ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, sẽ do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”.

+Nhận định về phong trào cách mạng ở Đông Dương: “Mặc dù sự đàn áp liên miên và sức tàn bạo của giặc Pháp, phong trào cách mạng vẫn sôi nổi một cách mạnh mẽ...”. Đặc biệt hơn là cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân tỉnh Bắc Sơn và Nam Kỳ cùng anh em binh lính Đô Lương.

+ Những chủ trương của Đảng: Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. “ Các dân tộc Đông Dương hiện nay bị dưới hai tầng áp bức bóc lột của giặc Pháp-Nhật...” “ Pháp...Nhật ngày càng không phải chỉ là kẻ thù của công nông nữa mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương”. “ Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến Việt Nam cũng không đòi được”.

-Muốn đánh đuổi Pháp đuổi Nhật phải có lực lượng thống nhất của tất cả các dân tộc Đông Dương.

-Theo đề nghị của Người, Hội nghị quyết định thành lập mặt trận Việt Nam độc lập Đông Minh gọi tắt là Việt Minh thay cho mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương. Ở Lào tổ chức Ai Lào độc lập đồng minh, ở Miên tổ chức ra Cao Miên độc lập đồng minh để sau đó lập ra Đông Dương độc lập đồng minh.

-Hội nghị dự kiến những điều kiện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền . Hội nghị chỉ ra phương hướng tiến hành khởi nghĩa: khởi nghĩa từng phần, từng địa phương, mở đường cho tổng khởi nghĩa, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm lá cờ của toàn quốc.

-Hội nghị coi trọng công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ để Đảng có đủ năng lực lãnh đạo cách mạng Đông Dương đi đến thắng lợi hoàn toàn.

-Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (5/1941) do Hồ Chí Minh chủ trì có ý nghĩa lịch sử : hoàn chỉnh việc chỉ đạo chiến lược trong thời kỳ mới, có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Câu15:Phân tích những đặc trưng và phương hướng cơ bản của chủ nghĩa xã hội do Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra (thể hiện trong Cương lĩnh chính trị)? Xem câu 35

Câu16:Trình bày hoàn cảnh lịch sử và những chủ trương lớn của Đảng trong Hội nghị Trung ương tháng 7/1936?

1.Hoàn cảnh lịch sử

-Tình hình thế giới.

+Chủ nghĩa phát xít hình thành, nguy cơ chiến tranh thế giới bùng nổ.

+Phong trào cách mạng thế giới phát triển và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

+Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản họp ở Matxcơva (từ ngày 25-7 đến ngày 20-8-1935). Đại hội vạch rõ những nhiệm vụ của nhân dân thế giới là chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình, bảo vệ Liên Xô.

+Ở Pháp: Mặt trận nhân dân Pháp chống phát xít được thành lập. Chính phủ mặt trận nhân dân do ông Bluma làm Thủ tướng lên cầm quyền.

-Tình hình trong nước:

+Phong trào cách mạng cả nước được khôi phục, phát triển, mặc dù so với lúc cao trào (1930-1931), có tạm thời lắng xuống, nhưng vẫn giữ được khí thế cách mạng, Đảng không những tích cực khôi phục mà còn đẩy mạnh việc phát triển các tổ chức cơ sở Đảng, giữ vững tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tại Hương Cảng tháng 7-1936 dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Hồng Phong, đã vạch ra những chủ trương mới về chính trị, tổ chức và đấu tranh.

1. Nội dung chủ trương đường lối

-Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược “*chống đế quốc và chống phong kiến của cách mạng dân tộc dân chủ ở Đông Dương*” mà Đảng đề ra từ khi thành lập không hề thay đổi. Nhưng căn cứ vào trình độ tổ chức và khả năng đấu tranh của nhân dân Đông Dương, nhiệm vụ chiến lược đó chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp trước mắt. Hội nghị quyết định tạm thời chưa nêu ra khẩu hiệu “*đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ phong kiến, giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày*” mà chỉ nêu ra mục tiêu trực tiếp trước mắt là “*đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình*”. Kẻ thù chủ yếu, trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai của chúng. Bọn này là những tên tay sai đắc lực nhất, trung thành nhất của 200 gia đình tư bản tài chính Pháp và của chủ nghĩa phát xít. Chúng không muốn thực hiện bất cứ cải cách nào ở thuộc địa. Chúng không chịu thi hành mệnh lệnh của Chính phủ pháp tử của Pháp. Chúng bóp méo hoặc thi hành một cách nửa vời, thậm chí còn làm ngược lại những mệnh lệnh đó. Chúng vẫn ra sức đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân thuộc địa.

-Hội nghị nêu khẩu hiệu “Ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, Ủng hộ Chính phủ phải tả ở Pháp”.

-Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương bao gồm các giai cấp , đảng phái, dân tộc , đoàn thể chính trị , xã hội và tôn giáo khác nhau.

-Hội nghị chủ trương chuyển hình thức tổ chức bí mật , không hợp pháp sang hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, thông qua đó giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng .

-Sự chỉ đạo về chiến lược và sách lược của Hội nghị có những điểm phát triển mới so với các thời kỳ trước: Đảng nêu ra mục tiêu trước mắt đấu tranh đòi quyền dân chủ , dân sinh là căn cứ vào trình độ tổ chức và đấu tranh của nhân dân , căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch. Đó không phải là chủ nghĩa cải lương vì Đảng không một phút xa rời mục tiêu chiến lược của cách mạng , không coi đấu tranh đòi cải cách là mục đích cuối cùng, mà chỉ sử dụng nó để mở rộng phong trào cách mạng tiến lên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược của cách mạng .

-Đảng chỉ rõ chủ trương “*lập mặt trận rộng rãi*” không xa rời quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đó chính là sự vận dụng đúng đắn những quan điểm ấy vào một nước thuộc địa, nửa phong kiến. Một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương, vấn đề dân tộc giải phóng là một nhiệm vụ quan trọng của người cộng sản....

-Những nội dung cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 7-1936 đã được trình bày cụ thể trong tài liệu *Chung quanh vấn đề chính sách mới* , ấn hành ngày 30-10-1936 và được bổ sung, phát triển thêm trong các Nghị quyết của những Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng năm 1937 và 1938.

1.ý nghĩa Hội nghị

-Hội nghị Trung ương Đảng tháng 7-1936 đánh dấu sự chấm dứt thời kỳ đấu tranh khôi phục phong trào , đưa cách mạng Đông Dương chuyển lên một cao trào mới. Nghị quyết Hội nghị chứng tỏ sự trưởng thành của Đảng trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin và Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản vào điều kiện cụ thể của Đông Dương.

-Hội nghị giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt: giữa chủ trương mới và hình thức tổ chức đấu tranh mới: giữa củng cố khối liên minh công nông và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; giữa phong trào cách mạng ở Đông Dương và cách mạng Pháp, cách mạng thế giới; giữa vấn đề độc lập dân tộc và vấn đề dân chủ .

Câu 17: Trình bày bối cảnh, nội dung và ý nghĩa của chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ?

1. Bối cảnh thế giới và trong nước.

-Ngày 1-9-1939 nước Đức phát xít xâm lược Ba Lan. Ngày 3-9-1939 Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ mau chóng lan ra khắp thế giới.

-Ở Đông Dương: Thực dân Pháp thực hiện chính sách thống trị thời chiến, nhằm vơ vét sức người, sức của của nhân dân ta phục vụ chiến tranh .

-Năm 1940 phát xít Nhật nhảy vào xâm lược Đông Dương, Pháp, Nhật cấu kết nhau thống trị và đàn áp bóc lột nhân dân ta.

-Chiến tranh và chính sách thống trị của Pháp-Nhật làm cho mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược và bọn tay sai của chúng gay gắt hơn bao giờ hết, đòi hỏi phải giải quyết cấp bách nguyện vọng của toàn thể nhân dân ta lúc này không chỉ còn là dân sinh, dân chủ mà là giành độc lập dân tộc .

1. Những chủ trương điều chỉnh chiến lược cách mạng .

-Nội dung chủ yếu của sự điều chỉnh chiến lược cách mạng của Đảng được thể hiện qua Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 (11-1939). Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 (11-1940) , Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 (5-1941).

-Thứ nhất: Trên cơ sở khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ , Đảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược : tập trung giải quyết nhiệm vụ hàng đầu là đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc .

-Thông cáo của Đảng ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng đã vạch rõ “*Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng....gây cho tất cả các tầng lớp dân chúng hiểu biết tinh thần dân tộc giải phóng*”.

-Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11-1939) xác định kẻ thù kẻ địch cụ thể, nguy hiểm của cách mạng Đông Dương là chủ nghĩa đế quốc và tay sai phản bội dân tộc. Hội nghị khẳng định “*Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp chống tất cả ách ngoại xâm vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng dân tộc*”.

-Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (11-1940) tiếp tục khẳng định quan điểm chuyển hướng chỉ đạo chiến lược giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11-1939).

-Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) do Nguyễn ái Quốc chủ trì đã nêu bật “*nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta...*”. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia còn phải chịu mãi kiếp trâu ngựa, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được....”mà vấn đề ruộng đất cũng không sao giải quyết được”.

-*Thứ hai:* Tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.

-*Thứ ba:* Để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc Đảng chủ trương thành lập mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh viết tắt là Việt Minh.

-*Thứ tư:* Đảng chủ trương tiến hành chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

-*Thứ năm:* Đảng chủ trương xây dựng Đảng lớn mạnh về mọi mặt để làm tròn vai trò tiên phong trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

Câu 18: Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 12/3/1945?

1. Hoàn cảnh lịch sử

a. Tình hình thế giới

-Cuối năm 1944 đầu năm 1945 bọn phát xít liên tiếp thất bại trên nhiều mặt trận . Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Liên Xô tiến như vũ bão về phía Béclin, sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức. Tháng 8-1944 Pari được giải phóng. Tướng Đờ Gôn lên cầm quyền, ở Thái Bình Dương phát xít Nhật đang nguy khốn, đường biển từ Nhật xuống Đông Nam á bị quân Đồng minh khống chế.

a. Tình hình Đông Dương.

-Lực lượng Pháp theo phái Đờ Gôn ráo riết hoạt động chờ thời cơ quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy tiến công quân Nhật. Quân Nhật biết rất rõ những hoạt động của Pháp nên quyết định hành động trước. Vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 9-5-1945 , quân đội Nhật nổ súng đồng loạt, lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Sau thời gian ngắn, quân Pháp ở Đông Dương tan rã. Sự cấu kết Pháp-Nhật để thống trị Đông Dương chấm dứt . Tuy Nhật thống trị Đông Dương nhưng chính sách cai trị , bóc lột của chúng không có gì thay đổi.

-Ngày đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp tại Đình Bảng (Từ Sơn-Bắc Ninh) để đánh giá tình hình và đề ra chủ trương mới. Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng được công bố trong *Chỉ thị Nhật –Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* ra ngày 12-3-1945

1.Nội dung chỉ thị

-Chỉ thị nêu rõ nguyên nhân cuộc chính biến, gồm 3 nguyên nhân:

+Hai con chó để quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo bở như Đông Dương.

+Trung Quốc, Mỹ sắp đánh vào Đông Dương. Nhật phải bắn Pháp để trừ cái họa bị Pháp đánh sau lưng khi quân Đồng minh đổ bộ.

+Sống chết Nhật phải giữ lấy cái cầu trên con đường nối liền các thuộc địa miền Nam Dương với Nhật vì sau khi Phi Luật Tân bị Mỹ chiếm, đường thủy của Nhật đã bị cắt đứt.

-Về tình hình cuộc đảo chính, Chỉ thị nêu rõ: Cuộc đảo chính của Nhật gây ra biểu hiện một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc:

+Hai quân cướp nước cắn xé nhau chí tử.

+Chính quyền Pháp tan rã.

+Chính quyền Nhật chưa ổn định

+Các tầng lớp đứng giữa hoang mang.

+Quần chúng cách mạng muốn hành động

-*Chỉ thị nêu rõ:* Mặc dầu tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương hiện nay chưa thực sự chín muồi ,vì:

+Cuộc kháng chiến của Pháp quá yếu và cuộc đảo chính của Nhật tương đối dễ dàng; nên tuy giữa hai bên Nhật, Pháp có sự chia rẽ đến cực điểm: tuy hàng ngũ bên Pháp ở Đông Dương hoang mang, tan rã đến cực điểm, nhưng xét riêng bên thống trị Nhật, ta thấy chúng chưa chia rẽ, do dự đến cực điểm.

+Các tầng lớp nhân dân đứng giữa tất nhiên phải qua một thời chán ngán những kết quả tai hại của cuộc đảo chính lúc ấy mới ngả về phe cách mạng , mới quyết tâm giúp đỡ đội tiên phong.

+Trừ những nơi có địa hình, địa thế , có bộ đội chiến đấu, nói chung toàn quốc, đội tiên phong còn đang lúng túng, chưa sẵn sàng chiến đấu, chưa quyết tâm hi sinh.

-*Chỉ thị nêu rõ những cơ hội tốt* đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi.

+Chính trị khủng hoảng (quân thù không rảnh tay đối phó với cách mạng)

+Nạn đói ghê ghớm (quần chúng oán ghét quân cướp nước).

+Chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt (Đồng minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương đánh Nhật).

-*Chỉ thị nhận định :* Cuộc đảo chính của Nhật mang lại những thay đổi lớn:

+Để quốc Pháp mất quyền thống trị ở Đông Dương, chúng không phải là kẻ thù cụ thể trước mắt nữa-mặc dầu chúng ta vẫn phải đề phòng cuộc vận động của bọn Đê Gòn định khôi phục quyền thống trị của Pháp ở Đông Dương.

+Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính-kẻ thù cụ thể trước mắt, duy nhất của nhân dân Đông Dương. Vì vậy, khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật-Pháp” trước đây phải được thay đổi bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

+Thay đổi mọi hình thức tuyên truyền cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa nhằm động viên mau chóng quần chúng tiến lên mặt trận cách mạng , tập dượt cho quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền .

+Dự kiến những trường hợp làm cho tổng khởi nghĩa có thể nổ ra thắng lợi như:

Quân Đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật.

Cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền cách mạng nhân dân Nhật thành lập.

Nhật mất nước như Pháp năm 1940.

Quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần....thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi.

Câu 19: Trình bày bài học: Không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại?

1. Bài học không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết toàn dân.

-Đoàn kết toàn dân trong mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Đây là một chính sách lớn của Đảng, thể hiện sự sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

a. Cơ sở của bài học.

-Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định cách mạng là sự nghiệp của đông đảo quần chúng được giác ngộ có tổ chức , đấu tranh cho các mục tiêu xác định theo đường lối đúng đắn của chính đảng vô sản. Giai cấp vô sản có trách nhiệm tổ chức sự liên minh với các giai cấp , tầng lớp khác để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

-Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Nguyễn ái Quốc đã nói: Cách mệnh là việc chung của dân chúng, chứ không phải là việc của một hai người

-Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, cộng đồng dân tộc Việt Nam gắn bó với nhau trong lao động và đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt để dựng nước và giữ nước. Yêu cầu của cuộc đấu tranh sinh tồn và phát triển ấy đã hun đúc nên tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Mỗi người trong cộng đồng Việt Nam đều ý thức được rằng: “đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết”. Tinh thần đoàn kết ấy đã được hình thành từ lâu đời, trở thành truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta.

a. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất-là thành quả sáng tạo của Đảng ta.

-xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, Đảng ta xác định việc xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp rộng rãi quần chúng nhằm thực hiện các mục tiêu cách mạng không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời, mà là vấn đề có ý nghĩa lâu dài trong mọi thời kỳ cách mạng.

-Từ khi thành lập Đảng đến nay, Đảng ta thường xuyên chăm lo xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, phê phán các quan điểm coi thường công tác mặt trận, đánh giá không đúng vị trí của công tác quần chúng.

-Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã có nhiều hình thức tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất phong phú, linh hoạt.

-Trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, một mặt Đảng khẳng định hai giai cấp công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt của cách mạng, mặt khác Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông....để kéo họ đi về phe vô sản....

-Trong thời kỳ hoạt động Đảng ta đã tập hợp rộng rãi quần chúng trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc, thành lập Hội phản đế đồng minh.

+Trong thời kỳ đấu tranh khôi phục phong trào 1932-1935, Đảng từng bước có chính sách tập hợp quần chúng để tiến hành cuộc đấu tranh.

+Trong thời kỳ 1936-1939, khi điều kiện chủ quan và khách quan cho phép, Đảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược sang đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ, liên hiệp rộng rãi các giai cấp, tầng lớp, đảng phái

yêu nước, dân chủ...Qua đó phát động một cao trào đấu tranh cách mạng sôi nổi đòi cải thiện dân sinh, dân chủ, chống bọn phản động thuộc địa....

+Trong thời gian từ năm 1939 đến trước năm 1975, Đảng ta luôn có những chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng để mở rộng khối đoàn kết dân tộc rộng rãi như: thành lập Mặt trận Việt Minh(1941), Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam (1946), Mặt trận Liên Việt (1951), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (1960), Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam(1968)

-Không chỉ thực hiện đoàn kết dân tộc, Đảng còn chủ trương đoàn kết với dân tộc Lào, Campuchia, hình thành nên mặt trận đoàn kết ba nước Đông Dương, đoàn kết với các lực lượng yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới, ủng hộ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã hình thành ba tầng mặt trận: ở trong nước, trên bán đảo Đông Dương, mở rộng đến phạm vi lớn nhất lực lượng chống đế quốc Mỹ và tay sai, cô lập cao độ kẻ thù.

+Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng có ba tổ chức mặt trận lớn ở hai miền đó là: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình ở Việt Nam đã hợp thành một, thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

-Qua 70 năm thực tiễn đấu tranh chúng ta đã giành được những thắng lợi vẻ vang và trong thời đại ngày nay nhân dân ta cũng giành được nhiều thắng lợi trong đất nước chuyển sang thời kỳ mới-thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

-Một trong những nguyên nhân thắng lợi là Đảng ta luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”*

1. Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

A. ý nghĩa bài học

-Đây là một trong những nhân tố rất quan trọng quyết định thành công của cách mạng nước ta.

-Đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng mở ra khả năng thực hiện đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

a.Cơ sở của bài học

-Cơ sở lý luận của bài học này là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ gắn bó giữa đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

+Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định, cách mạng là sự nghiệp đông đảo quần chúng được giác ngộ, có tổ chức, đấu tranh cho mục tiêu xác định theo đường lối đúng đắn của chính đảng vô sản. Giai cấp vô sản có trách nhiệm tổ chức, liên minh với các tầng lớp khác để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

+Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.

-Cơ sở thực tiễn của bài học là truyền thống dân tộc và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+Đoàn kết dân tộc là sức mạnh quyết định sự sinh tồn của từng dân tộc. Đoàn kết quốc tế là nhân tố làm tăng thêm sức mạnh của từng dân tộc, thường xuyên chi phối thành bại của từng nước trong thời đại ngày nay.

+Sự phát triển của cách mạng thế giới từ sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917 ở Nga vừa đặt ra yêu cầu phát triển chung của thời đại, vừa tạo ra những tiền đề khách quan cho nhiệm vụ đoàn kết quốc tế.

a.Nội dung của bài học

Đảng ta, trong mọi thời kỳ vận động cách mạng luôn luôn quán triệt tư tưởng đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong đường lối chiến lược và sách lược của mình.

**Thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ.*

-Ngay từ khi thành lập, trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã chỉ rõ việc liên kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp là một trong những nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng Việt Nam.

-Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của việc thực hiện khối đoàn kết toàn dân vì nhiệm vụ tối cao giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân. Lúc đó cách mạng thế giới chưa có điều kiện giúp đỡ trực tiếp Việt Nam, nhưng Đảng ta đã kịp thời

tranh thủ bối cảnh quốc tế thuận lợi, trong đó có thắng lợi của nhân dân Liên Xô đánh bại bọn phát xít Nhật ở Châu á để phát động cuộc Tổng khởi nghĩa.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống đế quốc Mỹ, chiến tranh nhân dân đã phát triển đến đỉnh cao, đã huy động được sức mạnh vĩ đại của khối đoàn kết toàn dân với khẩu hiệu “*Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*” và khẩu hiệu “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

-Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến đó không chỉ là kết quả của sức mạnh đoàn kết dân tộc mà còn là kết quả của sự kết hợp sức mạnh dân tộc , với sức mạnh thời đại, mà thời điểm nổi bật của sự kết hợp đó là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

**Thời kỳ cách mạng chủ nghĩa xã hội .*

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, vấn đề tăng cường đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại luôn là nhân tố cực kỳ quan trọng , nhất là trong tình hình cách mạng nước ta hiện nay.

-Sức mạnh của dân tộc là chính quyền thuộc về nhân dân , dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt, nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, cần cù lao động và sáng tạo.

-Để tăng cường đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế , kinh nghiệm lịch sử cho thấy:

+Muốn thực hiện đoàn kết dân tộc phải luôn luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp vô sản- giai cấp tiêu biểu cho lợi ích giai cấp , lợi ích dân tộc .

+Phải luôn luôn tôn trọng nguyên tắc “*Lấy dân làm gốc*”, coi sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân, và vì dân, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực chính trị , kinh tế , văn hoá, xã hội , coi đây vừa là một mục tiêu vừa là một động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đoàn kết và hợp tác, giúp đỡ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

+Đoàn kết quốc tế là yêu cầu khách quan có tính quy luật của cuộc cách mạng do giai cấp vô sản lãnh đạo . Kinh nghiệm cho ta thấy rằng, để thực hiện đoàn kết quốc tế, một mặt phải coi trọng tinh thần độc lập tự chủ, tự cường không để lệ thuộc vào bên ngoài; mặt

khác cần tranh thủ hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cách mạng trong nước phát triển .

-Tình hình thế giới ngày nay có những đặc điểm mới so với những thập kỷ trước, đoàn kết và mở rộng quan hệ quốc tế tạo ra môi trường thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhưng tuyệt đối chúng ta không được lơ là, mất cảnh giác trước những âm mưu chống phá cách mạng thế giới và cách mạng nước ta của chủ nghĩa đế quốc và thế lực phản động quốc tế.

Câu 20: Trình bày vai trò lãnh đạo và chỉ đạo của lãnh tụ HỒ Chí Minh và Trung ương Đảng trong tổng khởi nghĩa tháng Tám?

1. Kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta và lãnh tụ HỒ Chí Minh đó là: dự đoán đúng thời cơ và hành động chính xác, kịp thời khi thời cơ xuất hiện.

-Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 6 tháng 11-1939 đã chỉ rõ : *“Cuộc khủng hoảng kinh tế , chính trị gây nên bởi đế quốc chiến tranh lần này sẽ nung nấu cách mệnh Đông Dương bùng nổ”* .

-Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 tháng 5-1941 nêu rõ: Liên Xô thắng trận , quân Trung Quốc phản công...tất cả các điều kiện ấy sẽ giúp cho các cuộc vận động của Đảng ta mau phát triển và nổi dậy, lực lượng sẽ lan rộng ra toàn quốc để gây một cuộc tổng khởi nghĩa rộng lớn.

-Hội nghị Ban thường vụ Trung ương tháng 2-1943 đã xúc tiến công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa, đẩy mạnh xây dựng lực lượng , mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; đẩy mạnh phong trào cách mạng ở thành thị , trước hết là phong trào công nhân . Hội nghị quyết định : *“Toàn bộ công tác của Đảng lúc này phải nhằm vào chỗ chuẩn bị khởi nghĩa, để khi cơ hội đến kịp thời đưa quần chúng nhân dân ra chiến đấu”*

-Từ tháng 9-1944 Đảng dự kiến: mâu thuẫn Nhật-Pháp sẽ dẫn đến Nhật đảo chính lật đổ Pháp. Báo Cờ giải phóng của Đảng số 7 ngày 28-9-1944 đã nêu lên dự kiến trên và chỉ ra phương hướng hành động cho toàn Đảng: Phải biết mài gươm, lắp súng để mai đây Nhật-Pháp bắn nhau, kịp thời nổi dậy, tiêu diệt chúng giành lại giang sơn.

-Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng tháng 3-1945 ra chỉ thị: “*Nhật Phấp bắn nhau và hành động của chúng ta*” ngày 12-3-1945, đã vạch rõ: kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật. Chủ trương phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa.

-Được tin Nhật đầu hàng Liên Xô và Đồng minh vô điều kiện, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945 đã nhận định: cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới. Đảng quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương. Đại hội đại biểu quốc dân đã nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng.

1.Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn đúng hình thức, phương pháp đấu tranh, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cách mạng để giành thắng lợi nhanh, gọn.

-Dựa vào cao trào cách mạng của toàn dân.

-Kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, lấy lực lượng chính trị là chủ yếu, lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

-Nổi dậy đồng loạt.

-Kết hợp phong trào nông thôn với phong trào thành thị.

-Thực hiện nguyên tắc hành động tập trung, thống nhất kịp thời.

1.Thực hiện sách lược khôn khéo đối với Nhật trong khi tiến hành tổng khởi nghĩa.

Đảng chủ trương “*vô hiệu hoá*” quân đội Nhật để tránh đổ máu và tổn thất trong quá trình khởi nghĩa giành chính quyền.

Với sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chí Minh, Cách mạng tháng Tám đã thành công mau chóng, trọn vẹn, ít đổ máu.

Câu 21: Trình bày những chủ trương, biện pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

Trong hoàn cảnh trên thế giới chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt, lực lượng bị suy yếu tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền. Dân tộc Việt Nam đã trở thành dân tộc độc lập, có chủ quyền.... Tuy nhiên Đảng và nhân dân còn phải đối mặt với ba khó khăn: Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

1. Chủ trương, biện pháp của Đảng.

-Đảng xác định:

+Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng ,khẩu hiệu đấu tranh vẫn là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết!”

+Kẻ thù chính của cách mạng lúc này là thực dân Pháp xâm lược.

+Nhiệm vụ của nhân dân cả nước ta lúc này là phải củng cố chính quyền , chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

-Để thực hiện các nhiệm vụ đó cần phải:

+Về nội chính: Xúc tiến việc bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, lập Hiến pháp, trừng trị bọn phản động chống đối hiện hành, củng cố chính quyền nhân dân .

+Về quân sự: Động viên lực lượng toàn dân kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài.

+Về ngoại giao: Kiên trì các nguyên tắc “bình đẳng, tương trợ” thêm bạn, bớt thù; thực hiện khẩu hiệu “Hoa-Việt thân thiện” đối với quân Tưởng Giới Thạch và chủ trương “độc lập về chính trị , nhân nhượng về kinh tế” đối với Pháp.

Những chủ trương nêu trên của Đảng đã giải quyết kịp thời nhiều vấn đề quan trọng về chỉ đạo chiến lược và sách lược cách mạng trong tình thế mới vô cùng phức tạp và khó khăn của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa mới khai sinh.

-Biện pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trên :

-Về kinh tế:

+Tổ chức cứu đói và đề phòng nạn đói cho dân. Trong phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời đã bàn về biện pháp chống đói. Nhiều biện pháp như tổ chức lạc quyên, lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm” để góp gạo cứu đói: không dùng gạo, ngô, khoai sắn nấu rượu...

+Biện pháp cơ bản lâu dài là tăng gia sản xuất. Và các phong trào đua tranh tăng gia sản xuất dấy lên khắp ở các địa phương.

+chính phủ cách mạng ra Sắc lệnh số 11, bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác của chế độ cũ, ra thông tư giảm tô 25%.

Kết quả: Đã đẩy lùi được nạn đói. Đời sống nhân dân , đặc biệt là đời sống nông dân được cải thiện một bước.

-Về tài chính

+Chính phủ ra sắc lệnh về “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” nhằm động viên tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân để “giữ vững nền độc lập của Tổ quốc”.

+Chính phủ ra Sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam để thay thế giấy bạc Đông Dương. Khó khăn về tài chính dần được khắc phục.

-Về văn hoá, giáo dục.

+Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ, phát động phong trào xoá mù chữ. Kết quả các trường tiểu học, trung học phát triển mạnh, bước đầu có đổi mới theo tinh thần độc lập dân chủ.

+Xây dựng đạo đức mới với nội dung “*cần-kiệm-liêm-chính*” , bài trừ các tệ nạn xã hội cũ như: cờ bạc, rượu chè, hút tặc....ra khỏi đời sống xã hội.

-Về chính trị-quân sự.

+Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra Sắc lệnh về cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội.

+Ngày 6-1-1946, Tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội: 89% cử tri cả nước hăng hái đi bỏ phiếu bầu Quốc hội.

+333 đại biểu được bầu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

+Ngày 2-3-1946, Quốc hội khoá I họp phiên đầu tiên, thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp chính thức do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

+Ngày 9-11-1946 Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà chính thức công bố.

+Việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cũng được chú trọng khắp nơi trên đất nước.

-*Bài trừ nội phản*: Đối với tổ chức phản cách mạng dùng khẩu hiệu “Đoàn kết chống thực dân Pháp xâm lược, phản đối chia rẽ để vạch mặt phá hoại của chúng”.

-*Đấu tranh chống ngoại xâm*: Thực hiện nguyên tắc ngoại giao “Bình đẳng tương trợ, thêm bạn, bớt thù”. Đối với quân đội Tưởng thực hiện “Hoa-Việt thân thiện”

+Trước ngày 6-3-1946 Đảng ta đã có sách lược hoà hoãn với Tưởng và tay sai ở miền Bắc để tập trung lực lượng đánh đuổi Pháp ở miền Nam. Đối với Tưởng, ta chủ trương tránh xung đột vũ trang, nhân nhượng chúng một số yêu sách về kinh tế và chính trị : Nhận cung cấp một phần lương thực, thực phẩm.

+Đối với quân Pháp ở miền Nam: Kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp; cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến với các phong trào “Nam Tiến”, “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”.

+Ngày 28-2-1946 Pháp và Tưởng ký hiệp ước Hoa-Pháp, Pháp sẽ thay thế quân Tưởng giải giáp quân Nhật ở miền Bắc nên đã đặt nhân dân ta vào hai con đường: *một là*: cầm vũ khí chiến đấu chống thực dân Pháp; *hai là*: hoà hoãn nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng đối phó với nhiều kẻ thù một lúc, đẩy 20 vạn quân Tưởng ra khỏi miền Bắc, tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng.

+Chiều 6-3-1946, ta đã ký Hiệp định sơ bộ với Pháp

Qua đó, việc ký Hiệp định sơ bộ là một trủ chương sách lược đúng đắn của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh. Ta đã loại trừ được một kẻ thù nguy hiểm là quân Tưởng và tay sai của chúng ra khỏi nước ta. Tranh thủ thời gian hoà bình cần thiết để củng cố chính quyền cách mạng , chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp về sau.

Câu 22: Phân tích nguyên nhân thành công, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945?

1. Nguyên nhân thắng lợi

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả tổng hợp của những nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài, là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta và lãnh tụ Hồ Chí Minh kết hợp với trí sáng tạo, tinh thần dũng cảm và sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta, là kết quả của ba cao trào cách mạng 1930-1931; 1936-1939; 1939-1945, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, trong đó nhiệm vụ chống đế quốc là chủ yếu nhất, nhiệm vụ chống đế quốc, phải thực hiện từng bước với những khẩu hiệu thích hợp. Sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Đảng đánh dấu bước trưởng thành của Đảng ta.

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám chủ yếu và trước hết là thắng lợi của đạo quân chủ lực cách mạng là công nhân và nông dân – thành phần chiếm số đông nhất của dân tộc, lực lượng hăng hái và triệt để nhất có tác dụng quyết định thành công của Cách mạng tháng Tám. Cách mạng tháng Tám là sự nổi dậy đồng loạt của nhân dân trong cả nước.

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám còn là thắng lợi của chủ trương lợi dụng những mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù: mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa đế quốc phát xít; mâu thuẫn trong hàng ngũ nguy quyền, các hạng tay sai của Pháp và của Nhật.

-Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy nhà nước của nhân dân.

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ.

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của việc xây dựng một Đảng Mác-Lênin có đường lối đúng đắn, bảo đảm thông suốt và quán triệt đường lối đó trong thực tiễn chuẩn bị khởi nghĩa và khởi nghĩa, làm cho tổ chức Đảng có chất lượng cao, tinh gọn, trong sạch, vững mạnh và ăn sâu bám rễ trong quần chúng.

1. ý nghĩa lịch sử

-Cách mạng tháng Tám là bước nhảy vọt vĩ đại đánh dấu một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử tiến hoá của dân tộc ta. Nó đập tan sự thống trị của thực dân trong 87 năm, kể từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta.

-Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc Dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, một nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam á.

-Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã sáng tạo ra những kinh nghiệm lịch sử góp phần xây dựng kho tàng lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến; đồng thời để lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến lâu dài chống Pháp, chống Mỹ.

-Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ suy sụp, tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới.

+Nói về ý nghĩa lịch sử vĩ đại của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “ Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

1. Bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

-Kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám rất phong phú. Dưới đây là một số bài học chủ yếu.

a. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, kết hợp đúng đắn hai nhiệm vụ chống đế quốc là chủ yếu, nhiệm vụ chống phong kiến phải phục tùng nhiệm vụ chống đế quốc, phải thực hiện từng bước với những khẩu hiệu thích hợp.

b. Xây dựng khối liên minh công-nông-trí thức vững chắc làm cơ sở để xây dựng và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, đã tạo ra sức mạnh áp đảo, toàn dân nổi dậy trong Cách mạng tháng Tám, làm tê liệt sức đề kháng của kẻ thù.

c.Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù: mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa đế quốc phát xít; mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và thế lực địa chủ phong kiến ; mâu thuẫn trong hàng ngũ nguy quyền, các hạng tay sai của Pháp và của Nhật. Kết quả của việc lợi dụng đó đã làm cô lập cao độ được bọn đế quốc phát xít và bọn tay sai phản động; tranh thủ hoặc trung lập những phần tử lừng chừng, làm cho cách mạng có thêm lực lượng dự bị hùng hậu đông đảo, làm cho Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi nhanh gọn , ít đổ máu, giảm bớt được những trở ngại hy sinh không cần thiết.

d.Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và biết sử dụng bạo lực cách mạng một cách thích hợp để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra bộ máy nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Ngay từ khi ra đời, Đảng đã khẳng định con đường duy nhất để đánh đổ chính quyền của đế quốc và phong kiến là con đường bạo lực cách mạng . Bạo lực của Cách mạng tháng Tám được sử dụng một cách thích hợp ở chỗ kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, kết hợp nổi dậy của quần chúng với tiến công của lực lượng vũ trang cách mạng ở cả nông thôn lẫn thành thị, trong đó đòn quyết định là các cuộc nổi dậy ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn; kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang ; kết hợp tất cả các hình thức đấu tranh kinh tế và chính trị ; hợp pháp , nửa hợp pháp và không hợp pháp của quần chúng , từ thấp đến cao, từ một vai địa phương lan ra cả nước , từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa; dần dần làm biến đổi lực lượng so sánh giữa ta và địch, tạo ưu thế áp đảo, đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp thống trị.

e.Nắm vững thời cơ, chớp đúng thời cơ

-Nắm thời cơ, chớp đúng thời cơ được coi là nghệ thuật lãnh đạo Cách mạng tháng Tám: dự đoán thời cơ mau lẹ kịp thời, kiên quyết và khôn khéo khi thời cơ xuất hiện.

f.Xây dựng Đảng Mác-Lênin vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động, trung thành vô hạn với dân tộc và giai cấp .

Câu 23: Trình bày đối sách của lãnh tụ HỒ Chí Minh và Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong đấu tranh chống giặc ngoài thù trong những năm 45-46?

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đem lại cho Việt Nam thế và lực mới. Đảng ta từ một Đảng hoạt động bất hợp pháp trở thành Đảng cầm quyền, nhân dân ta được giải phóng khỏi cuộc đời nô lệ trở thành người chủ đất nước mình.

-Cách mạng nước ta thời kỳ này đứng trước những khó khăn thử thách nghiêm trọng trực tiếp đe dọa sự tồn vong của đất nước, đó là phải “*chống giặc ngoài, thù trong*”.

1. Chủ trương, biện pháp của Đảng.

Chủ trương của Đảng trong thời kỳ này được nêu ra trong chỉ thị “Kháng chiến Kiến Quốc” ra ngày 25/11/1945. Chỉ thị “Kháng chiến Kiến Quốc” vạch rõ nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ cần kíp của cách mạng Việt Nam.

-*Cách mạng Đông Dương* lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Khẩu hiệu đấu tranh vẫn là “*Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết*”.

+Kẻ thù chính của cách mạng lúc này là thực dân Pháp xâm lược.

+Nhiệm vụ cơ bản trước mắt: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

-*Biện pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ trên:*

+Về nội chính: Xúc tiến bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, xây dựng Hiến pháp, xử lý bọn phản động, củng cố chính quyền nhân dân.

+Về quân sự: Động viên lực lượng toàn dân trường kỳ kháng chiến.

+Về ngoại giao: Kiên trì nguyên tắc “Bình đẳng, tương trợ, thêm bạn bớt thù. Đối với quân đội Tưởng thực hiện “Hoa-Việt thân thiện”. Thực hiện nguyên tắc ngoại giao trên, trước ngày 6-3-1946 Đảng ta đã có sách lược hoà hoãn với Tưởng và tay sai ra khỏi đất nước.

-Ngày 6-3-1946 thực hiện sách lược hoà hoãn với Pháp để đuổi Tưởng và tay sai ra khỏi đất nước.

-Ngày 6-3-1946 ta đã ký với Pháp hiệp định sơ bộ, trong đó Pháp công nhận Việt Nam là nước tự do, ta đồng ý để Pháp ra miền Bắc thay Tưởng trong thời hạn 5 năm.

Với Hiệp định sơ bộ ta tránh cuộc chiến đấu bất lợi cùng một lúc chống lại nhiều kẻ thù, tranh thủ thêm thời gian hoà bình để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài chống thực dân Pháp.

-Ngày 14/9/1946, ta lại ký với Pháp bản Tạm ước, tiếp tục nhượng bộ cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam với mục đích kéo dài thời gian hoà hoãn, chuẩn bị cho kháng chiến.

Đối sách trên của Đảng ta mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh là cần thiết, đúng đắn và sáng suốt đã đưa cách mạng Việt Nam vượt qua những khó khăn nghiêm trọng, bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám và chuẩn bị điểu kiện bước vào cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Câu 24: Trình bày hoàn cảnh lịch sử và những nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng Cộng sản Việt Nam?

1. Hoàn cảnh lịch sử

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 nước ta còn nằm trong vòng vây của Chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế. Để bảo vệ chính quyền, tranh thủ thời gian hoà bình, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Đảng ta đã thực hiện sách lược hoà hoãn với Tưởng và sau đó hoà hoãn với Pháp bằng việc ký Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946. Nhưng với dã tâm xâm lược, cuối năm 1946 Pháp phản bội mọi cam kết, quyết cướp nước ta một lần nữa. Trong khi vẫn tiếp tục tấn công Nam Bộ và sau khi ra Bắc, Pháp đã liên tục khiêu khích đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, Hải Dương, Đà Nẵng.... Ngày 18-12-1946, ở Hà Nội, Pháp gửi tối hậu thư cho ta, Pháp gây vụ thảm sát ở phố Hàng Bún Hà Nội.

Trước hành động ngày càng lấn tới của thực dân Pháp, ta không thể nhân nhượng được nữa, nhân nhượng nữa là mất nước. Vì vậy, ngay đêm 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã phát động toàn quốc kháng chiến.

2. Nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến.

-Mục đích của cuộc kháng chiến :

Dân tộc ta kháng chiến đánh bọn thực dân Pháp xâm lược nhằm giành độc lập và thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc và phát triển chế độ dân chủ nhân dân.

-Tính chất của cuộc kháng chiến.

+Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là kế tục sự nghiệp của Cách mạng tháng Tám, cuộc kháng chiến này sẽ hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, mở rộng và củng cố chế độ cộng hoà dân chủ Việt Nam và phát triển nó trên nền tảng dân chủ mới. Cho nên cuộc kháng chiến của ta có tính chất dân tộc giải phóng và dân chủ mới. Lúc này nhiệm vụ giải phóng dân tộc là yêu cầu nóng bỏng và cấp bách nhất.

+Tính chất dân chủ mới là trong quá trình kháng chiến , phải từng bước thực hiện cải cách dân chủ và thực chất của vấn đề dân chủ lúc này là từng bước thực hiện “người cày có ruộng”.

+Cuộc kháng chiến của ta là một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện và lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+chiến tranh nhân dân , toàn dân đánh giặc là đánh giặc bằng bất cứ vũ khí gì có trong tay, đánh giặc ở bất cứ nơi nào chúng tới.

+chiến tranh là một cuộc đọ sức toàn diện giữa hai bên tham chiến. Vì thế phải đánh địch trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị , kinh tế , văn hoá, trong đó quân sự là mặt trận hàng đầu, nhằm tiêu diệt lực lượng của địch trên đất nước ta, đè bẹp ý chí xâm lược của chúng, giành lại toàn bộ đất nước.

-Phương châm của cuộc kháng chiến :là đánh lâu dài, xuất phát từ tương quan lực lượng giữa ta và địch. Đó là một quá trình vừa đánh vừa xây dựng và phát triển lực lượng của ta, từng bước làm biến đổi so sánh có lợi cho ta, đánh bại từng âm mưu và kế hoạch quân sự của địch tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

-Dựa vào sức mình là chính, trước hết phải độc lập về đường lối chính trị , chủ động xây dựng và phát triển thực lực của cuộc kháng chiến , đồng thời coi trọng sự viện trợ quốc tế.

-Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài của Đảng ta là niềm tin, là động lực và là sức mạnh kháng chiến của toàn dân Việt Nam chiến đấu và chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Câu 25: Trình bày sự chỉ đạo của Đảng Lao động Việt Nam trong việc kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến trong thời gian kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)?

-Trong cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Đảng ta xác định cách mạng Việt Nam có hai đối tượng: Đối tượng chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể là đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ; đối tượng phụ là phong kiến, cụ thể là phong kiến phản động. Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thực sự cho dân tộc; xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến; làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. Song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc, lúc này phải tập trung lực lượng vào kháng chiến để quyết thắng quân xâm lược.

-Trong quá trình kháng chiến, Đảng ta đã khéo kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, để đưa kháng chiến đến thắng lợi.

-Đưa kháng chiến đến thắng lợi là một sự nghiệp chiến đấu và tổ chức toàn diện, vĩ đại của nhân dân ta.

-Quá trình kháng chiến là một quá trình vừa xây dựng lực lượng, vừa chiến đấu, giành thắng lợi từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

-Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị.

+Xây dựng và củng cố tổ chức chính quyền và tổ chức quần chúng.

+Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, thực hiện khẩu hiệu: một dân tộc, một mặt trận thống nhất; Đại hội thống nhất Việt Minh và Liên Việt lấy tên là Mặt trận Liên Việt đã họp tháng 3-1951, đánh giấu sự củng cố thêm một bước mới khối đại đoàn kết toàn dân. Nhà nước dân chủ nhân dân các cấp được tăng cường vững mạnh.

-Xây dựng từng bước nền kinh tế kháng chiến.

+Đảng coi trọng phát triển sản xuất , nhất là sản xuất lương thực , bảo đảm yêu cầu “ăn no đánh thắng” cho các lực lượng vũ trang và đời sống bình thường của toàn dân trong kháng chiến.

+Các hoạt động thương nghiệp, tài chính, ngân hàng đã được củng cố và phát triển

-Phát triển nền văn hoá-giáo dục kháng chiến.

+Tháng 7-1948 Hội nghị văn hoá toàn quốc họp, đồng chí Trường Chinh đã trình bày báo cáo Chủ nghĩa Mác và văn hoá Việt Nam. Nội dung báo cáo vạch rõ đường lối, phương châm xây dựng nền văn hoá mới của Đảng.

+Năm 1950 Đảng đề ra chủ trương cải cách giáo dục theo đường lối giáo dục mới.

-Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân.

-Cùng với việc phát triển ngày càng rộng khắp lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương, Đảng đã cố gắng xây dựng ,phát triển nhanh bộ đội chủ lực....

-Xây dựng Đảng vững mạnh đủ sức lãnh đạo cuộc kháng chiến .

Song song với việc tập trung lực lượng thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc; Đảng ta từng bước cải cách dân chủ về kinh tế , đem lại quyền lợi ruộng đất cho nông dân. Đảng ta chủ trương tiếp tục thực hiện việc tịch thu ruộng đất của bọn thực dân và bọn việt gian để chia cho nông dân...Dùng phương pháp cải cách mà dần dần thu hẹp phạm vi bóc lột của địa chủ phong kiến bản xứ (trong phạm vi không có hại cho Mặt trận thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược).

-Thực hiện đường lối đó:

+Từ năm 1947 đến năm 1953 Đảng đã lãnh đạo nông dân đấu tranh thực hiện giảm tô 25%, đã tịch thu ruộng đất của bọn thực dân ,lấy ruộng đất của Việt gian đem chia cho nông dân không có ruộng hoặc thiếu ruộng. Đến năm 1953, tính từ Liên khu IV trở ra, Đảng ta đã tạm cấp cho nông dân hơn 184.343 hécta ruộng đất của thực dân và địa chủ, ruộng đất vắng chủ, ruộng đất bỏ hoang.

+Tháng 4-1953 Đảng thông qua Cương lĩnh ruộng đất và quyết định thực hiện cải cách ruộng đất ở vùng tự do, nhằm mục đích xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của đế quốc ,

xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất để phát triển mạnh mẽ kinh tế , cải thiện đời sống, bồi dưỡng sức dân đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

+Cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất đã được thực hiện ở một số địa phương trong vùng tự do. Qua cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất của hàng triệu nông dân được động viên mạnh mẽ hơn phục vụ cho tiền tuyến, các mặt hoạt động của kháng chiến đều được đẩy mạnh. Cải cách ruộng đất là một nhân tố quyết định toàn bộ cuộc vận động thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng trong cuộc kháng chiến .

Câu 26: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương ký Hiệp định Pari năm 1973? ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pari?

1. Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương ký Hiệp định Pari năm 1973 vì:

a. Hoàn cảnh lịch sử

-Tình hình trong nước

+ở miền Nam: Quân và dân ta đánh bại những cuộc phản kích của không quân và hải quân Mỹ ở Bình Trị Thiên , bắc Bình Định, Tây Nguyên Bình Long. Đặc biệt là mặt trận Quảng Trị diễn ra ác liệt kéo dài 5 tháng liền. Các mặt trận khác ở Nam Bộ, trung Bắc Bộ đều phối hợp tiến công mạnh mẽ, mở rộng vùng giải phóng, tạo thế bao vây uy hiếp Sài Gòn.

+ở miền Bắc: Để cứu vãn nguy cơ đổ vỡ của chiến lược “ Việt Nam hoá chiến tranh”, ngày 6-4-1972 Ních xơn quyết định huy động lực lượng lớn không quân và hải quân Mỹ chi viện trực tiếp cho quân nguy Sài Gòn và đánh phá trở lại miền Bắc. Sau khi tái cử, Tổng thống Ních xơn ra lệnh cho một lực lượng không quân rất lớn ném bom có tính huỷ diệt Hà Nội, Hải Phòng và nhiều nơi khác. Trong 12 ngày đêm, quân và dân Hà Nội đã chiến thắng trận Điện Biên Phủ trên không và cùng quân dân miền Bắc bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay B52 và 5 máy bay F111.

-Tình hình thế giới.

+Ngày 30-12-1972, Tổng thống Mỹ Nixon buộc phải tuyên bố kết thúc cuộc tập kích chiến lược vào Hà Nội và Hải Phòng vào ngày 15-1-1973, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động tiến công bao gồm ném bom bắn phá và thả mìn phong tỏa miền Bắc Việt Nam, Mỹ buộc phải trở lại đàm phán ở Hội nghị Pari về Việt Nam và Đông Dương.

Xu thế của thời đại đang chuyển từ đối đầu sang đối thoại. Sự hội nhập, đan xen và chấp nhận phụ thuộc lẫn nhau đang là xu thế của thế giới. Trong lúc cuộc chiến tranh ở Việt Nam lại là cuộc chiến tranh dài ngày nhất, ác liệt nhất do đế quốc Mỹ tiến hành đang bị nhân dân thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ phản đối mạnh mẽ.

a. Quan điểm, chủ trương của Đảng.

-Xuất phát từ đường lối chiến tranh nhân dân, Đảng ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, thực hiện đường lối đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao.

-Thực hiện đúng Di chúc của Hồ Chí Minh là “đánh cho Mỹ cút”.

-Truyền thống của dân tộc Việt Nam là yêu chuộng hoà bình. Việc tiến hành cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm là nhằm đánh bại ý chí xâm lược của kẻ thù.

-Chủ trương của Đảng ký Hiệp định Pari là sự mở đường cho quân Mỹ rút quân trong danh dự. Đồng thời Đảng ta ký Hiệp định Pari là đã loại được một kẻ thù mạnh nhất của thế kỷ XX cả về tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

-Hoa Kỳ phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam với những điều khoản đảm bảo yêu cầu cơ bản của ta:

+Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

+Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu, phá hết các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

+Các bên để nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.

+Các bên công nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

+Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và thường dân bị bắt.

-Ngày 2-3-1973, Hội nghị quốc tế về Việt Nam được triệu tập tại Pari, gồm đại biểu các nước: Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Pháp, bốn bên tham gia ký Hiệp định và bốn nước trong Ủy ban giám sát và kiểm soát quốc tế: Ba Lan, Canada, Hungari, Ấn Độ, cùng với sự có mặt của ông Tổng thư ký Liên hợp quốc. Tất cả các nước tham dự Hội nghị đã ký vào biên bản Định ước công nhận về mặt pháp lý quốc tế Hiệp định Pari về Việt Nam và bảo đảm cho Hiệp định được thi hành nghiêm chỉnh.

1. ý nghĩa lịch sử

-Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam buộc đế quốc Mỹ phải cuốn cờ rút hết quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam vào ngày 29-3-1973. Đó là thắng lợi hết sức to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt trong lịch sử chống ngoại xâm của nước ta. Đó là một thắng lợi to lớn của Đảng ta, nhân dân ta và dân tộc ta đã chiến thắng một tên đế quốc đầu sỏ, một tên sen đầm quốc tế mạnh nhất của thế kỷ XX cả về tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

-Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 (khoá III) của Trung ương Đảng khẳng định: Hiệp định Pari đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Nó phản ánh sự so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng trên chiến trường Việt Nam và thế giới. Dân tộc ta đã đuổi được quân viễn chinh Mỹ và chừa hầu gồm trên nửa triệu quân ra khỏi nước ta, chấm dứt sự chiếm đóng của quân đội nước ngoài từ hơn một trăm năm, trong khi đó, lực lượng cách mạng miền Nam mạnh lên rất nhiều và đang trên đà phát triển mạnh mẽ, vững chắc không một thế lực phản động nào có thể ngăn cản nổi.

Câu 27: Trình bày sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam?

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Sau Hiệp định Pari ngày 27-1-1973 về “Chấm dứt chiến tranh , lập lại hoà bình ở Việt Nam”, tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng . Mặc dù bị thất bại hết sức nặng nề, buộc phải ký Hiệp định Pari, song với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn không từ bỏ dã tâm kéo dài cuộc chiến tranh để áp đặt chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài ở nước ta. Ngay sau khi Hiệp định vừa ký kết, dưới sự chỉ huy của Mỹ, tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu đã liên tiếp tổ chức nhiều cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng của ta và hành quân cảnh sát “bình định” trong vùng chúng kiểm soát.... Hiệp định Pari vừa kí chưa ráo mực đã bị phá. Quân dân ta phải đương đầu với nhiều khó khăn mới. Nhu cầu bức thiết của lịch sử đòi hỏi Đảng ta phải đánh giá đúng tình thế cách mạng , vạch ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt, đưa cách mạng tiến lên.

2.Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng.

-Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973) phân tích một cách sâu sắc tình hình cách mạng miền Nam từ sau ngày kí Hiệp định Pari và đề ra tư tưởng chỉ đạo sắc bén là “bất kỳ trong tình hình nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công”. Nhiệm vụ giành quyền làm chủ, phát triển thực lực cách mạng là yêu cầu bức thiết , cơ bản trong giai đoạn mới, nhằm đánh bại kế hoạch bình địnhlấn chiếm của địch, chuẩn bị tiến lên hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

-Quán triệt tư tưởng chỉ đạo trênhân dân trong hai năm đấu tranh quyết liệt từ sau ngày kí Hiệp định Pari, quân dân ta trở nên ở miền Nam liên tiếp giành được thắng lợi to lớn trên khắp các chiến trường, từ Trị –Thiên đến Tây Nam Bộ và vùng ven Sài Gòn, phá vỡ từng mảng lớn kế hoạch :bình định của địch”. Cuối năm 1974 đầu năm 1975 , quân ta đánh chiếm thị xã Phước Long mà không thấy địch phản ứng lấn chiếm lại, chúng co về phòng ngự, ta mạnh hơn địch, đủ khả năng và điều kiện “đánh cho Nguy nhào”, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam.

-Hội nghị Bộ chính trị (từ 30-9 đến 7-10-1974) và Hội nghị Bộ chính trị mở rộng (từ ngày 18-12-1974 đến 8-1-1975) đã bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng đã nhận định: “ chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc”. Từ nhận định đó, Bộ Chính trị đề ra quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam với kế hoạch 2 năm 1975-1976 “mà tinh thần là: Năm 1975 tranh thủ bất ngờ tấn công lớn và rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ngoài kế

hoạch trên , Bộ Chính trị còn dự kiến một phương hướng hoạt động linh hoạt là :“nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975” thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975, Bộ Chính trị đã nêu quyết tâm chiến lược: Động viên sự nỗ lực của quân dân hai miền trong thời gian 1975-1976 đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành khẩn trương và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị, tạo điều kiện chín muồi tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã nguy quân nhân dân đánh đổ nguy quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam.

-Thực hiện chủ trương trên ,ta tập trung chủ lực mạnh với binh khí kỹ thuật hiện đại, ngày 10-3-1975 quân dân ta tiến công thị xã Buôn Ma Thuật, tiến lên giải phóng Tây Nguyên và tiếp đó, ngày 26-3-1975 giải phóng Huế và Đà Nẵng. Quân nguy trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn, còn Mỹ thì tỏ ra bất lực, dù chúng có can thiệp thế nào cũng không thể cứu nguy cho quân nguy được.

-Ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị đã có nhận định mới cực kỳ quan trọng: “ từ giờ phút này, trận quyết chiến cuối cùng của quân dân ta đã bắt đầu nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thống nhất Tổ quốc” và hạ quyết tâm giải phóng Sài Gòn trước tháng 5-1975. Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị quyết định lấy tên chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn và cả Nam Bộ là Chiến dịch Hồ Chí Minh và lập Bộ chỉ huy chiến dịch trong đó có ba đồng chí Ủy viên Bộ chính trị: Lê Đức Thọ, Phạm Hùng và Văn Tiến Dũng.

-Từ 17 giờ ngày 26-4-1975, 5 quân đoàn chủ lực của ta mở đợt Tổng công kích vào khu vực Sài Gòn- Gia Định. 17 giờ 30 phút ngày 28-4-1975, không quân ta tiến công sân bay Tân Sơn Nhất làm tê liệt sân bay và làm náo động thành phố Sài Gòn. Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ họp khẩn cấp quyết định di tản cấp tốc sứ quán và nhân viên quân sự, dân sự Mỹ còn lại ra khỏi miền Nam nước ta.

-Đêm 28 rạng 29-4-1975, tất cả các cánh quân của ta được lệnh đồng loạt tổng công kích vào trung tâm thành phố, đánh chiếm tất cả các cơ quan đầu não của địch.

-9 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, Dương Văn Minh vừa lên làm Tổng thống nguy ngày 28-4, kêu gọi “ngừng bắn để điều đình giao chính quyền” nhằm cứu vãn quân nguy khỏi sụp đổ.

-10 giờ 45 phút ngày 30-4-1975, xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh “Độc lập” bắt sống toàn bộ nguy quyền Trung ương, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

-11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc phủ Tổng thống chính quyền Sài Gòn, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử .

-Thừa thắng sau khi giải phóng Sài Gòn, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh còn lại ở Nam Bộ nhất tề đứng lên tiến công và nổi dậy theo phương thức “xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh”. Đến ngày 2-5-1975, Nam Bộ và miền Nam đất nước ta hoàn toàn được giải phóng.

Câu 28: Trình bày nội dung và ý nghĩa lịch sử của Nghị quyết 15 (tháng 1/1959) của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Ở miền Nam, Mỹ-Diệm thi hành chính sách tàn bạo, phát xít hoá đàn áp phong trào cách mạng . Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân có nhiều chuyển biến mới, Đảng ta không thể chờ đợi thêm nữa, mà phải có quyết định mới, dứt khoát, mặc dù xu hướng hoà hoãn do đánh giá quá cao lực lượng của đế quốc Mỹ trong các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế lúc đó đang là một trở lực lớn đối với cuộc vận động cách mạng ở miền Nam nước ta.

-Tháng 1-1959, Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã thông qua Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam. Tư tưởng chỉ đạo cực kỳ quan trọng để chuyển cách mạng miền Nam sang bước chuyển biến mới có tính nhảy vọt được đề ra trong Nghị quyết có tính lịch sử này là nhân dân miền Nam phải dùng con đường cách mạng bạo lực để tự giải phóng mình, ngoài ra không còn có con đường nào khác.

1. Nội dung

-Về mâu thuẫn xã hội : Trên cơ sở phân tích đặc điểm tình hình cách mạng ở miền Nam có hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nhân dân ta với bọn đế quốc Mỹ xâm lược và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm và mâu thuẫn giữa nhân dân ,trước hết là nông dân với địa chủ phong kiến .

-Về lực lượng tham gia cách mạng : Nghị quyết xác định gồm giai cấp công nhân , nông dân, tư sản dân tộc và tiểu tư sản lấy liên minh công-nông làm cơ sở.

-Về đối tượng của cách mạng : Đế quốc Mỹ . tư sản mại bản, địa chủ phong kiến và tay sai của đế quốc Mỹ.

-Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam: là giải phóng miền Nam thoát khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến , thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhưng trên con đường dài thực hiện nhiệm vụ cơ bản ấy, cách mạng miền Nam phải đi từng bước từ thấp đến cao.

-Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam: là “đoàn kết toàn dân đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc , dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ , cải thiện đời sống nhân dân , thực hiện thống nhất nước nhà; tích cực góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam á và thế giới.

-Nghị quyết nhấn mạnh: Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là con đường cách mạng bạo lực, giành chính quyền về tay nhân dân . Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến , dựng lên cơ quan cách mạng của nhân dân.

-Về khả năng phát triển của tình hình sau những cuộc khởi nghĩa của quần chúng : Hội nghị sự kiện: đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang thường kỳ. Trong tình hình đó, cuộc đấu tranh sẽ chuyển sang cục diện mới là: chiến tranh trường kỳ giữa ta và địch, và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.

1.ý nghĩa lịch sử

Nghị quyết đánh dấu bước trưởng thành của Đảng ta, thể hiện sâu sắc tinh thần độc lập tự chủ, năng động, sáng tạo trong đánh giá, so sánh lực lượng , trong vận dụng lý luận Mác-Lênin vào cách mạng miền Nam. Nghị quyết đã xoay chuyển tình thế, đáp ứng nhu

cầu bức xúc của quần chúng dẫn đến cao trào Đồng khởi oanh liệt của miền Nam năm 1960, mở đường cho cách mạng miền Nam vượt qua thử thách để tiến lên.

Câu 29: Trình bày ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

1. ý nghĩa lịch sử

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước “Mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

- Đối với Việt Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi đã mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, xoá bỏ mọi chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Bằng thắng lợi vĩ đại của mình, nhân dân Việt Nam đã đánh bại một cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô lớn nhất, dài nhất và ác liệt nhất của chủ nghĩa đế quốc kể từ sau chiến tranh thế giới thứ II. Năm đời Tổng thống Mỹ (Aixenhao, Kenơđi, Giônxon, Nichxon, Pho) điều hành 4 chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ (chiến lược “chiến tranh đơn phương”, chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, chiến lược “chiến tranh cục bộ” và chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”). Mỹ đã chi trực tiếp cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam tới 676 tỉ đô la (so với 341 tỉ trong chiến tranh thế giới thứ II và 45 tỉ đô la trong chiến tranh Triều Tiên và tính cả chi phí gián tiếp thì lên tới 920 tỉ đô la). Chúng huy động lúc cao nhất là 55 vạn quân viễn chinh, lôi kéo 5 nước thân Mỹ (với quân số lúc cao nhất là hơn 7 vạn) vào cuộc chiến tranh, trực tiếp chiến đấu và làm nòng cốt cho hơn một triệu quân tay sai ở miền Nam. Chúng đã dội xuống hai miền đất nước ta hơn 7,8 triệu tấn bom đạn, một khối lượng đạn lớn hơn lượng bom đạn mà chúng đã sử dụng trong bất cứ cuộc chiến tranh nào trước đó.

-Mặc dù vậy, đế quốc Mỹ vẫn không thực hiện được mục đích “huỷ diệt và nô dịch: dân tộc ta. Trái lại, trong cuộc đọ sức với chúng, tuy nhân dân ta phải chiến đấu lâu dài, hết sức gian khổ, nhưng cuối cùng nhân dân ta cũng đã giành được chiến thắng, thực hiện trọn vẹn mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và thống nhất đất nước.

-Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới của cách mạng Việt Nam – Kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội . Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất , hiển hách nhất trong lịch sử giữ nước và dựng nước của dân tộc . Chiến dịch Hồ Chí Minh, trận kết thúc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cùng với Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ.... đã đánh dấu một cái mốc vinh quang chói lọi trong quá trình đi lên của lịch sử dân tộc .

-Đối với thế giới, thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của đế quốc đầu sỏ chĩa vào các lực lượng cách mạng kể từ sau chiến tranh thế giới thứ II, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông – Nam Châu á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, mở đầu cho sự sụp đổ không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới, góp phần bảo vệ hoà bình thế giới.

-Thắng lợi của nhân dân ta và thất bại của đế quốc Mỹ đã tác động mạnh đến nội tình nước Mỹ và cục diện thế giới, có ảnh hưởng và là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc .

1. Bài học kinh nghiệm.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm hết sức quý báu:

-Giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội .

-Trước âm mưu xâm lược miền Nam và chia cắt đất nước của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin một cách độc lập và sáng tạo, Đảng ta vạch ra đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hướng vào mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất nước nhà, tạo điều kiện để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội . Với đường lối đó, Đảng đã động viên được đến mức cao nhất lực lượng hùng hậu của nhân dân cả nước, kết hợp tiền tuyến lớn với hậu

phương lớn, kết hợp sức mạnh của nhân dân ta với sức mạnh ba dòng thác cách mạng , liên tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã quán triệt chiến lược tấn công, giữ vững liên tục thế tấn công, thực hành liên tục chiến lược tiến công. Đồng thời căn cứ vào so sánh lực lượng giữa ta và địch, Đảng ta biết kéo địch xuống thang từng bước, đánh thắng địch từng bước, đánh đổ từng bộ phận, không ngừng củng cố trận địa cách mạng , tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

-Đảng ta hết sức coi trọng việc xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam, đi đôi với việc tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu trong cả nước.

-Lực lượng cách mạng đó là các đảng bộ miền Nam được tôi luyện thành cán bộ tham mưu dày dạn trên tiền tuyến lớn: là khối liên minh công-nông được Đảng dày công xây đắp trong suốt quá trình cách mạng dân tộc dân chủ: là đội quân chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân , hai lực lượng cơ bản hùng hậu trong chiến tranh cách mạng : là Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam cùng với Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã động viên, tập hợp ngày càng rộng rãi, đông đảo các tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp , tôn giáo , dân tộc vào cuộc kháng chiến cứu nước, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ ngày càng to lớn của nhân dân và Chính phủ nhiều nước yêu hoà bình và công lý trên thế giới.

-Đảng ta đã lựa chọn phương pháp cách mạng thích hợp.

-Phương pháp cách mạng trong đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng ta là sử dụng bạo lực cách mạng tổng hợp bao gồm: Lực lượng chính trị quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân , bắt đầu khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng , kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao, kết hợp khởi nghĩa quần chúng với chiến tranh cách mạng , kết hợp nổi dậy với tiến công, tiến công với nổi dậy; đánh địch trên cả ba vùng: rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị, đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận; kết hợp ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương với chiến tranh của các binh đoàn chủ lực, kết hợp đánh lớn, đánh vừa và đánh nhỏ, thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ, nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo những thời cơ mở những cuộc tiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh , tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy hàng loạt, đè bẹp quân địch, giành thắng lợi cuối cùng.

-Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta đã kế thừa tài đánh giặc đầy mưu lược của tổ tiên, đồng thời phát huy kinh nghiệm phong phú của cuộc Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đánh giặc Mỹ bằng mọi phương tiện và vũ khí có trong tay, từ vũ khí thô sơ đến vũ khí hiện đại, đánh giặc với khí thế cả nước lên đường, toàn dân ra trận. Đó là đường lối chiến tranh nhân dân đã được phát triển đến một đỉnh cao mới. Tất cả các hình thức, phương pháp đấu tranh trên đây là một thể thống nhất, có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo thành chiến lược tổng hợp và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng Việt Nam.

-Xây dựng hậu phương kháng chiến, căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước.

-Trong chỉ đạo cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược, Đảng ta đã xác định con đường đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là lâu dài, gian khổ, phải chuẩn bị căn cứ địa cho cuộc đấu tranh cách mạng, chuẩn bị hậu phương cho cuộc chiến tranh giải phóng.

-Đảng ta đã có kinh nghiệm về xây dựng căn cứ địa hậu phương trong những năm đấu tranh cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945 và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhưng trong chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, điều kiện trong nước và thế giới đã có nhiều điểm khác trước. Miền Bắc nước ta đã hoàn toàn giải phóng, miền Nam còn dưới ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hình thành và ngày càng lớn mạnh, phong trào độc lập dân tộc và hoà bình thế giới phát triển sôi động. Đế quốc Mỹ đóng vai trò sen đầm quốc tế và trực tiếp xâm lược nước ta.

-Miền Bắc giành được độc lập, tự do là thành quả của cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân cả nước. Miền Nam còn phải tiếp tục cuộc đấu tranh, miền Bắc phải “vững mạnh và tiến bộ tức là thiết thực chiếu cố miền Nam”, phải “là nền tảng, là gốc rễ của lực lượng đấu tranh của nhân dân ta”. Xây dựng miền Bắc vững mạnh không chỉ nhằm xây dựng đời sống tự do hạnh phúc cho nhân dân miền Bắc, mà chủ yếu nhằm xây dựng thực lực cách mạng cho cả nước, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, tạo điều kiện có thể chi viện lực lượng ngày càng lớn cho miền Nam, và cùng miền Nam hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội là “xây dựng căn cứ địa cách mạng cho cả nước”. Đảng đã sớm xác định miền Bắc là nền tảng cho lực lượng cách mạng cả nước: sớm nhận định hướng xây dựng miền Bắc theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đó là quyết tâm đúng đắn, là cơ sở đầu tiên cho việc xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng hậu phương vững chắc của cuộc kháng

chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược; miền Bắc là hậu phương lớn, là căn cứ địa vững chắc của tiền tuyến lớn miền Nam, đồng thời tại miền Nam cũng hình thành các căn cứ địa tại chỗ. Hậu phương miền Bắc được nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa anh em rộng lớn. Đó là nguồn sức mạnh to lớn về vật chất và tinh thần trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

-Xây dựng liên minh chiến đấu ba nước Đông Dương, thực hiện nhất quán chính sách đoàn kết, liên minh với Lào và Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của mỗi nước và giữ vững độc lập, tự chủ của ta, nhằm đạt được mục đích chiến thắng kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương. Hơn nữa đối với từng nước vẫn có hình thức và nội dung liên minh phù hợp.

-Thực hiện đoàn kết quốc tế: Trên cơ sở giữ vững tinh thần độc lập tự chủ, suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng chủ trương đoàn kết, tranh thủ tối đa các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, ủng hộ sự nghiệp cách mạng chính nghĩa của nhân dân ta. Chủ trương đó đã đem lại hiệu quả trong thực tế góp phần tăng thêm thế và lực cho cách mạng Việt Nam; cô lập cao độ kẻ thù, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

-Sự lãnh đạo và chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và chính xác của Đảng đã đánh bại từng bước âm mưu và hành động của địch, tạo điều kiện để tiến lên giành thắng lợi cuối cùng. Cuộc chiến tranh vừa leo thang vừa thăm dò, vừa đánh vừa thí nghiệm các chiến lược của đế quốc Mỹ là cuộc chiến tranh chưa có tiền lệ trong lịch sử. Do đó việc lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng là một quá trình, thông qua thực tiễn chiến trường mà nhận thức của ta ngày càng sâu sắc, rõ ràng hơn. Bài học về chỉ đạo chiến lược của Đảng là trên cơ sở phương hướng chiến lược đúng, thông qua hành động sẽ cho phép ta hiểu rõ sự vật hơn.

Câu 30: Trình bày những căn cứ để Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc tiến lên theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa sau khi giải phóng?

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết, nước ta tạm thời bị chia làm hai miền.

+ở miền Bắc: chế độ chính trị Ổn định, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vừa khôi phục vừa xây dựng vừa chiến đấu chống hai cuộc chiến tranh phá hoại có tính chất huỷ diệt bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ; vừa phải đảm bảo yêu cầu về đời sống của nhân dân, vừa phải đáp ứng về nhân lực và vật lực cho cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, vừa làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

+ở miền Nam: chế độ chính trị không Ổn định, đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp, độc quyền chiếm miền Nam, thực hiện cuộc chiến tranh thực dân mới kéo dài suốt hơn 20 mươi năm, với quy mô ngày càng rộng lớn.

-Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng như trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, đã được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là sự giúp đỡ, viện trợ của to lớn về nhiều mặt của các nước xã hội chủ nghĩa anh em lúc đó đang ở thời kỳ phát triển mạnh mẽ (từ giữa năm 50 đến đầu những năm 70). Tuy nhiên bên cạnh thuận lợi đó, từ những năm 60, trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa cũng nảy ra sự bất đồng, chia rẽ sâu sắc giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc.

-Miền Bắc tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa với đặc điểm lớn nhất là từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Trong khi đó, mô hình xây dựng xã hội chủ nghĩa mà Liên Xô và các nước Đông Âu áp dụng có điều kiện, hoàn cảnh, xuất phát điểm không giống nước ta và chứa đựng không ít những nhược điểm, sai lầm rất khó cho ta học tập, rút kinh nghiệm.

1.Những căn cứ

-Trung thành với Cương lĩnh chính trị đã đề ra từ những năm 30.

Hội nghị thành lập Đảng ngày 3-2-1930 đã thông qua Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt do Nguyễn ái Quốc khởi thảo. Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt là cương lĩnh đầu tiên của Đảng, tuy còn sơ lược nhưng đã vạch ra cho cách mạng Việt Nam một đường lối cơ bản đúng đắn. Đó là : “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng, để đi tới xã hội cộng sản”. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thuộc phạm trù cách mạng vô sản bao gồm ba nội dung gắn bó với nhau: dân tộc dân chủ và chủ nghĩa xã hội, có nghĩa là làm xong cách mạng dân tộc dân chủ, phải tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Việc đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội là thể hiện sự trung thành với đường lối trước sau như một của Đảng ta.

-Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với xu thế phát triển của miền Bắc sau ngày được giải phóng. Đồng thời nó cũng phù hợp với xu thế phát triển của thời đại là quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội –với tư tưởng cách mạng tiến công, miền Bắc không thể dừng lại để chờ cách mạng miền Nam và cũng không thể phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa – vì như thế là đi ngược lại với quy luật của lịch sử .

-Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội còn căn cứ vào yêu cầu cách mạng chung của cả nước. Miền Bắc có xây dựng chủ nghĩa xã hội mới đủ chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, mới xứng đáng là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, mới thực sự là căn cứ địa cách mạng của cả nước.

-Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân ta.

1.Chủ trương của Đảng.

-Sau thắng lợi của kế hoạch 3 năm khôi phục nền kinh tế (1955-1957) và tình hình chính trị chung của cả nước cho phép, tháng 4-1958 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng và Nhà nước tuyên bố tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá I là miền Bắc đã bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội .

-Quá trình đó được bắt đầu bằng kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960), đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã được thảo luận và nhất trí thông qua.

Câu 31: Trình bày bài học: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam?

Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay, đã vượt qua những khó khăn thử thách và đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác . Cách mạng Tháng Tám năm 1975 thành công chấm dứt chế độ phong kiến thực dân, lập nên Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thắng lợi. Cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được tiến hành trên miền Bắc sau năm 1954 và trên cả nước sau năm 1975 và đặc biệt là quá trình đổi mới từ sau năm 1986 đã đạt được

những thành tựu quan trọng, khẳng định tính đúng đắn của con đường và mục tiêu cách mạng Việt Nam là gắn liền với độc lập dân tộc .

Những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược của cách mạng Việt Nam bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quyết định nhất là sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam – một Đảng luôn luôn lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình.

Sở dĩ Đảng là người tổ chức và lãnh đạo duy nhất mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, vì:

-Đây là sự lựa chọn của chính lịch sử .

-Đảng là đại biểu trung thành với đầy đủ lợi ích sống còn và nguyện vọng chân chính của giai cấp công nhân , của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Độc lập dân tộc , tự do hạnh phúc cho nhân dân là mục tiêu , là lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng đã nói: *“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”*

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục đích, là con đường cách mạng của Đảng. Vì mục đích đó mà qua các thời kỳ lịch sử cách mạng Việt Nam, biết bao chiến sĩ anh hùng đã cống hiến trọn đời mình cho cách mạng . Đảng luôn luôn tuyệt đối trung thành với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân và chính điều đó Đảng mới có đủ sức mạnh làm nên sự nghiệp lớn.

Đảng thường xuyên giáo dục Đảng viên, cán bộ phải có ý thức biết đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng: *“Mọi quan điểm tư tưởng coi Đảng là làm chức này, chức nọ” “để tìm công ăn việc làm” đều xa lạ với đạo đức cách mạng , đều sai trái “với nguyên tắc cao nhất của Đảng”.*

Đảng luôn luôn quán triệt trong mọi hoạt động của mình quan điểm sự nghiệp cách mạng là của nhân dân , do nhân dân và vì nhân dân , phải *‘lấy dân làm gốc’.*

Đảng biết dựa vào lực lượng quần chúng , phát huy tính tích cực cách mạng của quần chúng , toàn tâm toàn lực phục vụ quần chúng . Trong suốt cả quá trình lãnh đạo cách mạng , Đảng đã có đường lối chính sách đúng, phản ánh được lợi ích chân chính và

nguyện vọng của nhân dân . Đại đa số đảng viên của Đảng đã tham gia thời kỳ hoạt động bí mật và trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Họ đã kiên trì bám sát quần chúng để xây dựng cơ sở, phát động đấu tranh giành lại quyền sống.

Nhân dân ta luôn luôn nghe theo Đảng, tin theo Đảng mặc dù trong bước đường cách mạng gặp khó khăn, họ vẫn tin Đảng ,bảo vệ Đảng.

Ngày nay trong giai đoạn cách mạng mới, đất nước thống nhất đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa ,Đảng vẫn ý thức được rằng, trong mọi hoạt động của mình phải quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc”.

-Đảng biết nắm vững, vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin và tư tưởng HỒ Chí Minh. Xuất phát từ thực tiễn, Đảng đề ra đường lối chính trị đúng đắn và nâng cao bản lĩnh chính trị của Đảng.

-Sự sụp đổ của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa, các thế lực đế quốc và thù địch chỉ cần tấn công vào các Đảng Cộng sản và Công nhân, làm vô hiệu hoá hoặc tan vỡ từ bên trong các Đảng Cộng sản đang cầm quyền.

-Từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn thúc đẩy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình.

-Đảng luôn có ý thức vận dụng một cách độc lập và sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta.

-Đảng có ý thức kế thừa di sản tư tưởng HỒ Chí Minh vào việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn đất nước và tinh hoa truyền thống dân tộc .

-Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống đế quốc Mỹ thắng lợi là nhờ Đảng ta đề ra đường lối cm dân tộc dân chủ đúng đắn, có sự chỉ đạo chiến lược và sách lược sắc bén....

-Các yếu tố nói trên đảm bảo cho Đảng ta luôn luôn giữ vững vai trò là người lãnh đạo cách mạng , được quần chúng tin cậy và một lòng theo Đảng.

-Thời kỳ cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1975 đến năm 1985 đất nước ta còn nhiều khó khăn. Xét đến nguyên nhân, về mặt chủ quan, Đảng tự kiểm điểm là đã phạm

một số sai lầm, đặc biệt là trong việc xác định chủ trương đường lối và cả trong công tác xây dựng Đảng.

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng đã nghiêm khắc chỉ ra những thiếu sót và đề ra nhiệm vụ cấp bách là phải đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu và thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

-Điều quan trọng trước hết là Đảng phải đổi mới tư duy, nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng lên một bước phát triển mới, Đảng cần coi trọng việc nắm vững và vận dụng sáng tạo những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổng kết một cách khoa học kinh nghiệm thực tế sinh động từ phong trào quần chúng nước ta và tiếp thu có chọn lọc trí tuệ thời đại, đề ra đường lối, chủ trương cho thật đúng, thật sát hợp với quy luật khách quan và với đặc điểm riêng của cách mạng nước ta.

-Đảng thường xuyên xây dựng vững mạnh về tổ chức, nâng cao sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn. Đảng luôn luôn tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng như nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách nguyên tắc phê bình và tự phê bình, xây dựng Đảng thành đội tiên phong chiến đấu, luôn luôn đoàn kết thống nhất trên cơ sở đường lối chính sách đúng và các nguyên tắc của Đảng. Mặt khác, Đảng cần hết sức coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục đảng viên về trình độ chính trị văn hoá, khoa học - kỹ thuật, về năng lực lãnh đạo và quản lý, về phẩm chất, đạo đức, tư cách sao cho tương xứng với yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Câu 32: Trình bày nội dung đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra?

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc:

-Xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa như ở miền Bắc là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt. Đó là quá trình đấu tranh gay go giữa 2 con đường trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng,

văn hoá nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên cơ sở cá thể về tư liệu sản xuất lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội về kinh tế là hai mặt của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có tác động qua lại, thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển. Trong đó, cải tạo xã hội chủ nghĩa cần đi trước một bước để mở đường.

-Công nghiệp hoá được xem là nhiệm vụ trung tâm suốt thời kỳ quá độ ở nước ta nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Điểm mấu chốt trong công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

-Đồng thời với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, phải tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá nhằm thay đổi cơ bản đời sống tư tưởng tinh thần và văn hoá của toàn xã hội phù hợp với chế độ mới xã hội chủ nghĩa.

Từ những luận điểm trên, Đại hội III vạch ra đường lối chung của miền Bắc trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội với những nội dung cơ bản:

-Định hướng và mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là: đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. nhằm xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

-Các biện pháp chiến lược và con đường để đạt đến định hướng và mục tiêu trên:

+Sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản để tổ chức tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

+Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh và đồng thời phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.

+Thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

+Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hoá và kỹ thuật.

-Yêu cầu cần đạt đến của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là bước biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học tiên tiến.

-Trong quá trình chỉ đạo thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đảng có bổ sung phát triển thêm đường lối trên cơ sở những quan điểm cơ bản đã đề ra từ Đại hội III.

-Đến Hội nghị Trung ương lần thứ 19 (3-1971) đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa được bổ sung thêm.

-Về đường lối chung:

+Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động .

+Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng : cách mạng quan hệ sản xuất , cách mạng khoa học- kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá. Trong đó cách mạng khoa học – kỹ thuật là then chốt.

-Về đường lối kinh tế :

+Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

+Xây dựng kinh tế Trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương.

+Kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Câu 33: Trình bày quan điểm của Đảng về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V (1982) của Đảng?

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 của Đảng họp từ ngày 27 đến 31-3-1982 tại thủ đô Hà Nội. Đại hội họp trong tình hình nước ta đang trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế xã hội .

-Đại hội đã kiểm điểm những hoạt động của Đảng từ Đại hội lần thứ IV, đánh giá những thành tựu và khuyết điểm, phân tích thực trạng kinh tế – xã hội nước ta cùng những nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.

1. Chủ trương của Đảng.

-Qua thực tiễn, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đại hội nhận thấy rằng đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV của Đảng đề ra là cho suốt cả thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Để đường lối được thực hiện thắng lợi cần cụ thể hoá đường lối chung đó thành những chặng đường với những nhiệm vụ và biện pháp cụ thể, sát hợp với yêu cầu và khả năng cho phép của từng chặng đường.

-Từ nhận thức mới đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã xác định cụ thể hoá trong chặng đường đầu tiên.

-Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là quá trình xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện cơ bản cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

-Đảng ta sớm đặt ra và luôn luôn coi trọng công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ. Tuy nhiên quan điểm, nội dung, bước đi... của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thì dần dần được điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp với điều kiện trong nước và quốc tế.

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã xác định công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta: "...Xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối, hiện đại kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại..."

-Quá trình thực hiện đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra, đến Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 19 (3-1971) của Đảng được bổ sung và phát triển thêm. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.....

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976) của Đảng đề ra đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: “Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây

dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hộiƯu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ....”

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (1982) xác định: “ Trong 5 năm 1981-1985) và những năm 80 , cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp , coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng....Đó là những nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt...”

-Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu không có nghĩa là chỉ tập trung làm nông nghiệp , vì bản thân nông nghiệp , tự nó không thể làm thay đổi bộ mặt của nó, vì nó không thể tự trang bị kỹ thuật cho mình được. Mặt khác, nông nghiệp muốn trở thực sự trở thành cơ sở cho sự phát triển công nghiệp thì nó phải là một nền nông nghiệp sản xuất lớn.

Câu 34: Trình bày hoàn cảnh lịch sử và nội dung đường lối đổi mới do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. ý nghĩa lịch sử của của Đại hội VI (12/1986)?

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Về quốc tế: Trong 5 năm nhân dân ta tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn và sự hợp tác nhiều mặt của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

-Về trong nước: Thực trạng xã hội nước ta đang ở trong tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội

2. Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã họp tại Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 12 năm 1986. Dự Đại hội có 1.129 đại biểu, thay mặt cho hơn hai triệu đảng viên, ngoài ra còn có 35 đại biểu quốc tế.

-Đại hội VI đã đánh giá đúng mức những thành tựu đã đạt được trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời với tinh thần nhìn thẳng vào, đánh giá đúng

sự thật, Đại hội đã chỉ ra những mặt yếu kém, những khó khăn gay gắt của kinh tế – xã hội nước ta.

-Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm lớn có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động chỉ đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

+Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “*lấy dân làm gốc*”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân .

Đảng phải xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

+Kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện lịch sử mới.

-Đại hội khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

-Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện , trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế :

-Vấn đề quan trọng trước tiên là phải xác định lại mục tiêu sát hợp với quy luật đi lên chủ nghĩa xã hội từ sản xuất nhỏ. Đại hội xác định rằng, công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta phải trải qua nhiều chặng đường: “Nhiệm vụ bao trùm , mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế – xã hội , tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”

-Đại hội đề ra 5 mục tiêu cụ thể trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là:

+Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy

+Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất .

+Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển sản xuất .

+Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội .

-Đại hội đã đề ra một hệ thống giải pháp để thực hiện các mục tiêu nói trên:

+Bổ trí lại cơ cấu sản xuất , cơ cấu đầu tư về xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất mới, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tếĐại hội nhấn mạnh giải pháp tập trung sức người, sức của vào việc thực hiện ba chương trình mục tiêu: lương thực-thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu.

Đại hội nhấn mạnh ba chương trình mục tiêu đó là sự cụ thể hoá nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

+Đại hội khẳng định cần có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, coi nền kinh tế có nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ. Đó là một giải pháp có ý nghĩa chiến lược, góp phần giải phóng và khai thác mọi khả năng để phát triển lực lượng sản xuất , từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý.

+Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế . Đại hội khẳng định dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp , chuyển sang cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ .

Những quan điểm về vấn đề kinh tế quan trọng nói trên là một sự đổi mới rất cơ bản trong tư duy kinh tế của Đảng.

Câu 35: Phân tích đặc trưng và phương hướng cơ bản của chủ nghĩa xã hội do Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra (thể hiện trong Cương lĩnh chính trị)?

1. Hoàn cảnh lịch sử

-Về quốc tế: Tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã dẫn đến sự tan rã và sụp đổ tại nhiều nước Đông Âu.

-Về trong nước: Sau 4 năm thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến đáng kể, song nhìn chung đất nước chưa ra khỏi khủng hoảng về kinh tế - xã hội .

1. Những nội dung chủ yếu mà Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định:

-Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa.

-Trong “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã nêu ra đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa.

+Đặc trưng xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng : Do nhân dân lao động làm chủ. Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu. Có nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc . Con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, bất công, làm theo năng lực hưởng theo lao động có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

1.Những phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

a.Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân do nhân dân và vì nhân dân , lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng cộng sản lãnh đạo

b.Phát triển lực lượng sản xuất , công nghiệp hoá đất nước

c.Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất , thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao....

d.Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá làm cho thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh giữ vững vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.

e.Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc

f.Xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

g.Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh....

ý nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, “*Đại hội trí tuệ đổi mới, dân chủ , kỷ cương và đoàn kết*”

Câu 36: Trình bày bài học: Năm vững ngọn cờ Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng?

1. ý nghĩa của bài học

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bài học xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách mạng nước ta, là một trong những cội nguồn thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được từ khi có sự lãnh đạo của Đảng.

1. Cơ sở của bài học

- Cơ sở lý luận của bài học là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội trong thời kỳ mới.

- Cơ sở thực tiễn là yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc, của thời đại và những biến cố lịch sử của nước ta và trên thế giới trong quá trình đấu tranh để giải quyết yêu cầu đó.

1. Nội dung của bài học.

- Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được thể hiện qua các thời kỳ cách mạng:

a. Thời kỳ 1930-1945.

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thể hiện trong đấu tranh giành chính quyền. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta nhận thức về sự chỉ đạo chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc lên hàng đầu và nhiệm vụ cách mạng ruộng đất sẽ được độc lập dân tộc thì chưa có điều kiện giải quyết đầy đủ các vấn đề khác như vấn đề ruộng đất, nâng cao dân trí....

- Chủ nghĩa yêu nước là một động lực mạnh của đất nước cần phải để triệt để phát huy.

- Khi chưa cải cách ruộng đất, chỉ với khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và bọn phản quốc chia cho nông dân nghèo, giảm tô, giảm tức cũng đủ lôi cuốn đông đảo nông dân tham gia cách mạng. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nông dân được hưởng nhiều quyền lợi to tát như đánh đuổi Pháp-Nhật, xoá các thứ thuế vô lý, được chia công điền và nhiều quyền lợi kinh tế chính trị khác.

-Chủ nghĩa thực dân không chỉ là kẻ thù của giai cấp công nhân , nông dân mà còn là kẻ thù của toàn dân tộc .

Cách mạng giải phóng dân tộc không chỉ giải phóng công-nông mà giải phóng cả dân tộc khỏi ách nô lệ. Sự nghiệp giành độc lập không chỉ của công-nông mà của mọi người Việt Nam yêu nước.

-Cách mạng giải phóng dân tộc là thời kỳ dự bị để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tuy là phương hướng tiến lên sau này nhưng lại có ảnh hưởng quyết định đến tính chất triệt để và tạo ra sức mạnh hùng hậu của cách mạng giải phóng dân tộc .

-Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của việc thực hiện khối đoàn kết toàn dân vì nhiệm vụ tối cao giải phóng dân tộc , giành chính quyền về tay nhân dân . Lúc đó cách mạng thế giới chưa có điều kiện giúp đỡ trực tiếp Việt Nam, nhưng Đảng ta đã kịp thời tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi, trong đó có thắng lợi của nhân dân Liên Xô đánh bại bọn phát xít Nhật ở Châu á để phát động cuộc Tổng khởi nghĩa.

a. Thời kỳ 1945-1975

Đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thể hiện khác nhau ở hai thời kỳ khác nhau: Thời kỳ 1945-1954 vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới; Thời kỳ từ 1954-1975 vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

-Thời kỳ 1945-1954

+Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được thành lập, Đảng đã đề nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhưng thực dân Pháp lại xâm lược nước ta lần nữa. Với tinh thần chúng ta “thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng . Đảng nhận định cách mạng nước ta vẫn là cách mạng giải phóng dân tộc , nhiệm vụ giải phóng dân tộc vẫn được đặt lên hàng đầu, nhiệm vụ cải cách ruộng đất có điều kiện thực hiện rộng rãi hơn so với thời kỳ giành chính quyền nhưng vẫn theo tinh thần rải làm từng bước, xuất phát từ nhiệm vụ chống đế quốc .

+Trong kháng chiến chống Pháp, chúng ta có nhiều vùng tự do, mặc dù vậy vẫn chưa đủ điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng chỉ đề ra chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc, tức là vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ mới, chế độ dân chủ nhân dân.

+Khối đại đoàn kết toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vừa dựa trên nền tảng phát huy lòng yêu nước của toàn dân, vừa dựa trên những thành tựu ban đầu của chế độ mới. Chế độ mới không chỉ là lực lượng tinh thần mà còn là lực lượng vật chất to lớn, bảo đảm kháng chiến lâu dài, càng đánh càng thắng, cuối cùng đánh bại cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

-Thời kỳ 1954-1975

+Đường lối chiến lược kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội được thể hiện một cách độc đáo chưa có tiền lệ trong lịch sử và hoàn toàn phù hợp với đặc điểm và yêu cầu cách mạng nước ta trong điều kiện đất nước tạm thời chia làm hai miền.

+Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thể hiện ở đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.

+Ở miền Bắc, chủ nghĩa xã hội không còn là định hướng mà đã trở thành hiện thực. Vì nhân dân cả nước đều có nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, nên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc mang đặc điểm là chủ nghĩa xã hội thời chiến.

+Chủ nghĩa xã hội thời chiến có những đặc điểm giống và khác với chủ nghĩa xã hội thời bình.

+Xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta không chỉ vận dụng quy luật của bản thân chủ nghĩa xã hội mà còn cả quy luật của chiến tranh cách mạng.

+Nhìn chung 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội thời chiến, miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn:

#Miền Bắc đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại rất ác liệt bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

#Miền Bắc đã làm tròn nhiệm vụ với tiền tuyến lớn miền Nam và nghĩa vụ quốc tế, đảm bảo đời sống tối thiểu cho nhân dân để tiến hành kháng chiến lâu dài.

#Trong khi chăm lo xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập trung trí tuệ chỉ đạo cách mạng miền Nam, từ xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang đến xây dựng chế độ mới ở vùng căn cứ, vùng giải phóng....

#Đảng đã huy động lực lượng ở miền Bắc phục vụ miền Nam.

#Sức mạnh của cách mạng miền Nam là sức mạnh của chế độ mới, sức mạnh tại chỗ và sức mạnh của chủ nghĩa xã hội thời chiến dội vào.

-Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và những thành tựu miền Bắc xã hội chủ nghĩa giành được là thắng lợi của đường lối do Đảng vạch ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960).

a. Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội – từ năm 1975 trở đi.

-Đường lối chiến lược được thể hiện ở hình thái mới: Tổ quốc đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn liền là một. Đại hội lần thứ VII của Đảng nêu quyết tâm: Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

-Độc lập dân tộc là mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc, là tiền đề và điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy: sự tồn vong và phát triển của mỗi quốc gia dân tộc đều gắn liền trực tiếp với giữ vững độc lập dân tộc và chủ quyền của mỗi quốc gia ấy. Sống trong độc lập dân tộc là nguyện vọng của mọi người trong cộng đồng dân tộc. Nhưng “*độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ*”. Mọi người đều được ấm no hạnh phúc, thì chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa.

-Chủ nghĩa xã hội là đảm bảo chắc chắn và bền vững nhất cho nền độc lập của dân tộc.

-Chủ nghĩa xã hội sẽ xóa bỏ căn nguyên kinh tế sâu xa của tình trạng người bóc lột người do chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất sinh ra.

-Thực hiện độc lập dân tộc để mở đường đưa dân tộc tới sự phát triển phồn vinh về mọi mặt.

Để thực hiện quyết tâm đó, việc làm đầu tiên của Đảng là đánh giá một cách khách quan những thuận lợi và khó khăn của tình hình đất nước và tình hình thế giới. Đảng phải mất một thời gian dài mới đưa ra Cương lĩnh xây dựng đất nước và phương hướng cơ bản trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 37: Phân tích nội dung, vị trí và mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra?

-Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng lao động Việt Nam (9/1960) đã quyết định đường lối cách mạng chung của cả nước:

“Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Hai là, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”

Trong đó mỗi chiến lược cách mạng ở mỗi miền giữ một vị trí quan trọng khác nhau nhưng lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

1.Vị trí

-Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc giữ vai trò “quyết định nhất” đối với sự phát triển toàn bộ cách mạng Việt Nam và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.

-Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò “quyết định trực tiếp” đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

1.Mối quan hệ.

Tuy hai chiến lược cách mạng nói trên giữ vị trí quan trọng khác nhau nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau.

-Cuộc cách mạng miền Nam, trước hết là để giải phóng nhân dân miền Nam thoát khỏi sự thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ , góp

phần bảo vệ miền Bắc, tạo điều kiện cho miền Bắc tiến hành thắng lợi sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

-Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc, trước hết là xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc ngày càng vững mạnh. Miền Bắc có vững mạnh mới đủ sức đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, mới có điều kiện để chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho cách mạng miền Nam.

-Sự gắn bó chặt chẽ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền cùng nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Câu 38: Trình bày những nhận định của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng về những thành tựu, khuyết điểm trong 10 năm đổi mới (1986-1996)?

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996) đánh giá những thành tựu đạt được sau 10 năm thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng.

1. Thành tựu và yếu kém.

a. Thành tựu

Công cuộc đổi mới 10 năm (từ 1986-1996) đã thu được những thành tựu to lớn:

-Đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế, hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm

+Trong 5 năm 1991-1995, nhịp độ tăng bình quân hàng năm về tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8.2% (kế hoạch là 5.5-6.5%), về sản lượng công nghiệp là 13,3%, sản xuất nông nghiệp 4,5%, kim ngạch xuất khẩu 20%.

+Cơ cấu kinh tế có bước chuyển đổi: tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP từ 22,6% năm 1990 lên 29,1% năm 1995; dịch vụ từ 38,6% lên 41,9%.

+Bước đầu có tinh lũy từ nội bộ nền kinh tế. Vốn đầu tư cơ bản toàn xã hội năm 1990 chiếm 15,8% GDP, năm 1995 là 27,4% (trong đó nguồn đầu tư trong nước chiếm 16,7% GDP)

+Lạm phát từ mức 67,1% năm 1991 giảm xuống còn 12,7% năm 1995.

+Quan hệ sản xuất được điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất . Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng .

-Tạo được một số chuyển biến tích cực về mặt xã hội .

+Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân được cải thiện .

+Mỗi năm thêm hơn 1 triệu lao động có việc làm. Nhiều nhà ở và đường giao thông được nâng cấp và xây dựng mới ở cả nông thôn lẫn thành thị.

+Trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân được nâng lên.

-Giữ vững ổn định chính trị , củng cố quốc phòng an ninh, tạo lập môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới.

-Thực hiện có kết quả một số đổi mới quan trọng về hệ thống chính trị .

+Trên cơ sở Cương lĩnh, đã từng bước cụ thể hoá đường lối đổi mới trên các lĩnh vực, củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội.

+Đã ban hành Hiến pháp mới năm 1992 và nhiều văn bản pháp luật khác.

+Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước .

+Từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội , phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế , xã hội , chính trị , tư tưởng văn hoá.

-Phát triển mạnh mẽ quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây cấm vận , tham gia tích cực vào đời sống cộng đồng quốc tế.

Đến năm 1996, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với trên 160 nước.

a. Yếu kém.

Trong khi đánh giá đúng thành tựu, chúng ta cũng cần thấy những khuyết điểm và yếu kém.

-Nước ta còn nghèo và kém phát triển .

-Tình hình xã hội còn nhiều vấn đề phải giải quyết.

-Việc lãnh đạo xây dựng quan hệ sản xuất mới có phần vừa lúng túng vừa buông lỏng.

1.Đánh giá tổng quát.

Từ những thành tựu và yếu kém nói trên , Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã đánh giá tổng quát:

-Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế –xã hội .

-Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước .

-Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn.

-Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy trong quá trình thực hiện có một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài dẫn đến chệch hướng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở mức độ này hay mức độ khác.

Câu 39: Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930, so sánh với những nội dung những văn kiện thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

I. Hoàn cảnh lịch sử và nội dung của Luận cương chính trị: Xem câu 7

1. So sánh

a. Giống nhau

Luận cương chính trị và Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt đều nêu ra mục đích, tính chất của cách mạng trong giai đoạn đầu là làm cách mạng tư sản dân quyền (tức là cách mạng dân tộc dân chủ) với hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến , nhằm thực

hiện độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho nông dân . Cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi sẽ lập ra nhà nước công nông sau đó chuyển thắng sang làm cách mạng xã hội chủ nghĩa; giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là hai động lực chính của cách mạng , trong đó giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam liên kết mật thiết với giai cấp vô sản các nước và các dân tộc thuộc địa.

b.Sự khác nhau

-Luận cương chính trị:

+Chưa xác định rõ mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa nên không nêu được vấn đề dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp , về vấn đề cách mạng ruộng đất.

+Đánh giá không đúng khả năng cách mạng , mặt tích cực , tinh thần yêu nước của các giai cấp, tầng lớp khác ngoài công nông trong cách mạng giải phóng dân tộc .

+Chưa thấy được sự phân hoá trong giai cấp địa chủ phong kiến , nên không đề ra được vấn đề lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc .

+Xác định được con đường tiến lên giành chính quyền phải là con đường cách mạng bạo lực quần chúng.

-Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.

+Xác định được mâu thuẫn của xã hội và đã đề ra hai nhiệm vụ cách mạng, đó là: chống đế quốc và tay sai và giành độc lập tự do cho toàn thể nhân dân.

+Vận động thu phục cho bằng được sự tham gia của đông đảo giai cấp công nhân và nông dân.

+Đảng hết sức lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông đi về phía giai cấp vô sản, lôi kéo các lực lượng khác tham gia giai cấp vô sản nếu có thể, còn những lực lượng chống đối thì đánh đổ.

Câu 40: Trình bày bối cảnh lịch sử và những chủ trương, biện pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

1. Chủ trương, biện pháp của Đảng.

-Đảng xác định:

+Cuộc cách mạng Đông Dông lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng ,khẩu hiệu đấu tranh vẫn là “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết!”

+Kẻ thù chính của cách mạng lúc này là thực dân Pháp xâm lược.

+Nhiệm vụ của nhân dân cả nước ta lúc này là phải củng cố chính quyền , chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

-Để thực hiện các nhiệm vụ đó cần phải:

+Về nội chính: Xúc tiến việc bầu cử Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, lập Hiến pháp, trừng trị bọn phản động chống đối hiện hành, củng cố chính quyền nhân dân .

+Về quân sự: Động viên lực lượng toàn dân kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài.

+Về ngoại giao: Kiên trì các nguyên tắc “bình đẳng, tương trợ” thêm bạn, bớt thù; thực hiện khẩu hiệu “Hoa-Việt thân thiện” đối với quân Tưởng Giới Thạch và chủ trương “độc lập về chính trị , nhân nhượng về kinh tế” đối với Pháp.

Những chủ trương nêu trên của Đảng đã giải quyết kịp thời nhiều vấn đề quan trọng về chỉ đạo chiến lược và sách lược cách mạng trong tình thế mới vô cùng phức tạp và khó khăn của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa mới khai sinh.

-Biện pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trên :

-Về kinh tế:

+Tổ chức cứu đói và đề phòng nạn đói cho dân. Trong phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời đã bàn về biện pháp chống đói. Nhiều biện pháp như tổ chức lạc quyền, lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm” để góp gạo cứu đói: không dùng gạo, ngô, khoai sắn nấu rọu...

+Biện pháp cơ bản lâu dài là tăng gia sản xuất. Và các phong trào đua tranh tăng gia sản xuất dấy lên khắp ở các địa phương.

+chính phủ cách mạng ra Sắc lệnh số 11, bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác của chế độ cũ, ra thông t giảm tô 25%.

Kết quả: Đã đẩy lùi đợc nạn đói. Đời sống nhân dân , đặc biệt là đời sống nông dân đợc cải thiện một bớc.

-Về tài chính

+Chính phủ ra sắc lệnh về “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” nhằm động viên tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân để “giữ vững nền độc lập của Tổ quốc”.

+Chính phủ ra Sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam để thay thế giấy bạc Đông Dơng. Khó khăn về tài chính dần đợc khắc phục.

-Về văn hoá, giáo dục.

+Chủ tịch HỒ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ, phát động phong trào xoá mù chữ. Kết quả các trường tiểu học, trung học phát triển mạnh, bớc đầu có đổi mới theo tinh thần độc lập dân chủ.

+Xây dựng đạo đức mới với nội dung “*cần-kiệm-liêm-chính*” , bài trừ các tệ nạn xã hội cũ nh: cờ bạc, rượu chè, hút tặc....ra khỏi đời sống xã hội.

-Về chính trị-quân sự.

+Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Chính phủ cách mạng lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra Sắc lệnh về cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội.

+Ngày 6-1-1946, Tổng quyền cử bầu cử Quốc hội: 89% cử tri cả nước hăng hái đi bỏ phiếu bầu Quốc hội.

+333 đại biểu đợc bầu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

+Ngày 2-3-1946, Quốc hội khoá I họp phiên đầu tiên, thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp chính thức do HỒ Chí Minh làm Chủ tịch.

+Ngày 9-11-1946 Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà chính thức công bố.

+Việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cũng được chú trọng khắp nơi trên đất nước.

-*Bài trừ nội phản*: Đối với tổ chức phản cách mạng dùng khẩu hiệu “Đoàn kết chống thực dân Pháp xâm lược, phản đối chia rẽ để vạch mặt phá hoại của chúng”.

-Đấu tranh chống ngoại xâm: Thực hiện nguyên tắc ngoại giao “Bình đẳng tương trợ, thêm bạn, bớt thù”. Đối với quân đội Tổng thực hiện “Hoa-Việt thân thiện”

+Trước ngày 6-3-1946 Đảng ta đã có sách lược hoà hoãn với Tổng và tay sai ở miền Bắc để tập trung lực lượng đánh đuổi Pháp ở miền Nam. Đối với Tổng, ta chủ trương tránh xung đột vũ trang, nhân nhượng chúng một số yêu sách về kinh tế và chính trị : Nhận cung cấp một phần lương thực, thực phẩm.

+Đối với quân Pháp ở miền Nam: Kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp; cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến với các phong trào “Nam Tiến”, “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”.

+Ngày 28-2-1946 Pháp và Tổng ký hiệp ước Hoa-Pháp, Pháp sẽ thay thế quân Tổng giải giáp quân Nhật ở miền Bắc nên đã đặt nhân dân ta vào hai con đường: *một là*: cầm vũ khí chiến đấu chống thực dân Pháp; *hai là*: hoà hoãn nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng đối phó với nhiều kẻ thù một lúc, đẩy 20 vạn quân Tổng ra khỏi miền Bắc, tranh thủ thời gian củng cố lực lượng cách mạng.

+Chiều 6-3-1946, ta đã ký Hiệp định sơ bộ với Pháp

Qua đó, việc ký Hiệp định sơ bộ là một trủ chương sách lược đúng đắn của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh. Ta đã loại trừ được một kẻ thù nguy hiểm là quân Tổng và tay sai của chúng ra khỏi nước ta. Tranh thủ thời gian hoà bình cần thiết để củng cố chính quyền cách mạng , chuẩn bị lực lượng mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp về sau.